VITRA
Kết nối - Tạo lập - Thành công

DO ANH VAN

Sinh trắc học dấu vân tay 2
Đồng hành phát triển tài năng Việt





www.vitrastudy.vn

TỔNG QUAN BÀI SINH TRẮC HỌC DẤU VÂN TAY

THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC SINH TRẮC HỌC DẤU VÂN TAY



- Họ tên người được Sinh trắc học dấu vân tay: DO ANH VAN
- Số thứ tự: o7GEC2S06052023184813
- Ngày sinh: 26/03/2005
- Họ và tên cha/mẹ: TRAN THI KIM ANH
- Số điện thoại: 0971267594
- Email: doanhvan2005@gmail.com
- Địa chỉ: CO NHUE, HA NOI
- Thời gian thực hiện Sinh trắc học dấu vân tay: 08/05/2023

• Cán bộ VITRA tuyệt đối bảo mật thông tin trong bài Sinh trắc học dấu vân tay cũng như đảm bảo rằng việc tư vấn hoàn toàn khách quan, dựa trên nền tảng khoa học.

• Mọi thắc mắc cũng như phản hồi về chất lượng tham vấn, người được Sinh trắc học dấu vân tay vui lòng liên hệ vào Hotline: 0982037242 để được hỗ trợ tốt nhất.



VITRA
Kết nối - Tạo lập - Thành công

Thư Ngỏ

VIỆN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, NHÂN TÀI VIỆT NAM

"Kết nối - Tạo lập - Thành công - Ứng dụng công nghệ" trong các lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục thích ứng nhằm phát triển nguồn Nhân lực - Nhân tài cho đất nước. Đó là triết lý ra đời của **Viện Nghiên cứu Ứng dụng công nghệ và Phát triển Nhân lực, Nhân tài Việt Nam (Vietnam Institute of Technology Research and Application, Human Resources and Talent Development) (VITRA),** là tâm huyết của các nhà khoa học đầu ngành đã hội tụ về VITRA.

Nghiên cứu, phát hiện, khả năng sở trường, tài năng tiềm ẩn trong mỗi người, trong đó khoa học Sinh trắc học Dấu vân tay nhằm nhận diện và phát triển năng khiếu bẩm sinh hướng tới sự phát triển toàn diện và thích ứng với môi trường sống với hiệu quả tối ưu. VITRA ra đời khẳng định được uy tín, chất lượng nghiên cứu các sản phẩm khoa học lần đầu tiên có mặt và duy nhất tại Việt Nam, đặc biệt là ngành khoa học Sinh trắc học Dấu vân tay. VITRA là cơ quan khoa học chuyên sâu, do Hội khoa học phát triển nguồn Nhân lực - Nhân tài Việt Nam thành lập theo QĐ số: 123/QĐ - TWH ngày 10/07/2019. Số đăng kí Bộ Khoa học và Công nghệ: A - 2095 do Thứ trưởng Bùi Thế Duy kí ngày 22 tháng 7 năm 2019 với chức năng: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và thực hiện các chương tình, đề tài, dự án phát triển nguồn nhân lực, nhân tài; nghiên cứu khoa học về Sinh trắc học Dấu vân tay.

Việc ứng dụng Sinh trắc học Dấu vân tay nhằm khám phá các tố chất bẩm sinh từ đó đưa ra các khuyến nghị vĩ mô cho ngành giáo dục, vận dụng các phương pháp giáo dục phân hóa theo sở trường học sinh, kết hợp giữa gia đình với nhà trường trong phân luồng chất lượng giáo dục, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao và đặc biệt để tìm kiếm các tài năng Việt từ đó có chiến lược phát triển thành các nhân tài cho đất nước. Với ý tưởng và mong muốn của các nhà khoa học, VITRA chúng tôi sẽ mang đến mỗi con người những giá trị tiềm ẩn, những năng lực vượt trội của bản thân để từ đó định hướng phát triển nghề trong tương lai mang lại những thành công và tự hào về bản thân mình, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

VITRA chúng tôi đang triển khai nghiên cứu và thực hiện nhiều Dự án giáo dục, trong đó có các nghiên cứu đỉnh cao về Sinh trắc học Dấu vân tay kết hợp với trắc nghiệm trí tuệ. VITRA tìm kiếm các học sinh tài năng và sẽ trao học bổng cho các học sinh có thành tích vượt trội trong học tập, nghệ thuật, thể thao…hỗ trợ cho các học sinh đi du học và biểu diễn tài năng nghệ thuật ở các nước trên thế giới. VITRA hỗ trợ, tư vấn cho học sinh thiếu may mắn có cơ hội phát triển tốt nhất. Với BÀI SINH TRẮC HỌC DẤU VÂN TAY SỐ 2, ĐỒNG HÀNH PHÁT TRIỂN TÀI NĂNG VIỆT, VITRA sẽ mang lại nhiều giá trị cho cộng đồng!

Trân trọng và thân ái!

Viện trưởng



GS.TS Vũ Đức Mối

THÔNG ĐIỆP KHI SỬ DỤNG BÀI SINH TRẮC HỌC DẤU VÂN TAY

Chào bạn DO ANH VAN

Bạn đang cầm trên tay bài Sinh trắc học dấu vân tay của riêng mình. Trước khi tìm hiểu các thông số trong bài Sinh trắc học dấu vân tay, chúng tôi muốn gửi đến bạn những thông điệp sau:

1. Nghiên cứu phân tích các chỉ số bẩm sinh lúc 0 tuổi.

Mọi thông số trong bài Sinh trắc học dấu vân tay chỉ phản ánh mật độ tế bào thần kinh tương quan với mật độ vân tay tại thời điểm ban đầu lúc mới sinh ra. Thời điểm đó, liên kết giữa các tế bào thần kinh trên đại não còn ở trạng thái yếu, chưa xác định rõ ràng. Nếu chúng ta được phát hiện sớm vùng tiềm năng bẩm sinh của mình thì sẽ kích hoạt tối ưu nhất. Việc tạo liên kết nơ-ron hình thành năng lực là một quá trình và nếu chúng ta bắt đầu từ lúc nhỏ sẽ đem lại hiệu quả tốt nhất.

2. Nghiên cứu phản ánh chính bản thân người được kiểm tra dấu vân tay, không có giá trị so sánh với người khác.

Chúng ta hoàn hảo theo cách của riêng mình nên không cần phải so sánh mình với người khác. Không phải người có thông số cao thì thông minh hơn bạn, chỉ đơn giản họ có một vài phong cách vượt trội riêng và bạn cũng thế. "Thông minh hơn" là một cách nói rất chung chung và mơ hồ.

3. Bí mật của trí thông minh nằm ở việc tạo nhiều liên kết não bộ chứ không phải ở số lượng tế bào thần kinh.

Bạn luôn nhớ rằng não bộ chúng ta là một mạng lưới diệu kỳ. Sự khác nhau giữa những thiên tài và người bình thường đó chính là việc ai tạo ra nhiều liên kết tế bào thần kinh nhiều hơn. Nếu bạn biết cách rèn luyện não bộ thường xuyên, những liên kết thần kinh sẽ giúp bạn tiếp thu và xử lý thông tin mạnh mẽ, chính xác hơn.

Liên kết não bộ hình thành dưới tác động kích thích từ môi trường qua 5 giác quan, dưới sự tự chủ học tập, những kinh nghiệm cảm xúc mà người đó trải qua, sự tự suy luận, tư duy, liên tưởng...Số lượng tế bào thần kinh ban đầu chỉ giúp khẳng định về "khả năng tạo liên kết" là cao hơn hay thấp hơn các vùng tương quan của chính họ. Chúng ta sẽ có xu hướng thực hành nhiều hơn với các vùng não vượt trội, từ đó các năng lực sẽ dễ hình thành và phát triển liên kết hơn.

SINH TRẮC HỌC DẤU VÂN TAY LÀ GÌ

DERMATOGLYPHICS là thuật ngữ dành riêng cho sinh trắc học dấu vân tay, được phát minh vào năm 1926 bởi Tiến sĩ Harold Cummins, cha đẻ của ngành khoa học nghiên cứu dấu vân tay. Đây là bộ môn nghiên cứu sự hình thành các đường vân tự nhiên trên đầu ngón tay có mối liên hệ với bộ não. Thông qua công nghệ phân tích dấu vân tay sẽ khám phá ra các chỉ số tiềm năng của não bộ.

Sinh trắc học dấu vân tay được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực và mang lại nhiều giá trị cho từng nhóm đối tượng cụ thể:



1. TRẺ EM

- Giúp khám phá năng lực bẩm sinh, điểm mạnh, điểm yếu của trẻ.
- Xác định trí thông minh vượt trội theo thuyết đa thông minh của giáo sư Howard Gardner.
- Nhận biết cách tiếp thu tốt nhất từ đó đề ra phương pháp dạy phù hợp.
- Xây dựng sự tự tin trong học tập và giao tiếp.

2. CÁ NHÂN

- Hiểu được tính cách và năng lực bẩm sinh.
- Tìm ra phương pháp học tập tối ưu.
- Đánh thức tiềm năng và đam mê.
- Thấu hiểu bản thân để định hướng nghề nghiệp.





3. GIA ĐÌNH

- Giúp các thành viên gia đình thấu hiểu lẫn nhau, tự điều chỉnh phong cách giao tiếp.
- Vợ chồng có cùng phương pháp giáo dục con.
- Cải thiện bất đồng cha mẹ và con cái.
- Tạo môi trường và chương trình học phù hợp.

4. NHÀ TRƯỜNG

- Tạo sự gắn kết giữa nhà trường và phụ huynh.
- Giáo viên dễ dàng tương tác trong việc giảng dạy.
- Học sinh hào hứng hơn với các giờ học.
- Ổn định và gia tăng số lượng học sinh.
- Nâng cao chất lượng uy tín của nhà trường.





5. CÁC TỔ CHỨC

- Nhận định tiềm năng và phong cách làm việc của nhân sự.
- Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp sàng lọc, đánh giá, bố trí nhân sự hợp lí.
- Thấu hiểu nhân sự để khai thác hiệu quả tối đa.
- Kích chích đam mê giữ chân nhân tài.
- Tạo môi trường văn hóa thấu hiểu, chia sẻ.

GIẢI THÍCH CÁC THÔNG SỐ TRONG BÀI SINH TRẮC HỌC DẤU VÂN TAY

PI Chỉ số thể hiện cường độ mẫu vân tay, cho thấy hứng thú và xu hướng hình thành năng lực.

NGF Chỉ số NGF có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình hình thành năng lực. NGF có liên quan đến chỉ số tăng trưởng nơ ron là nhân tố tăng trưởng tế bào thần kinh.

TFRC **Total Fingerprint Ridge Count:** Chỉ số đại diện cho năng lượng tư duy của một người, liên quan đến tốc độ tiếp nhận, trí nhớ và khả năng xử lý thông tin của một người.

AFRC **Absolute Fingerprint Ridge Count:** Tổng số các đường vân tay tối đa, nhằm kiểm tra mức năng lượng mỗi cá nhân có thể tham gia thực hiện công việc. Môi trường phát triển và dinh dưỡng trong mỗi giai đoạn rất quan trọng sẽ giúp cá nhân đạt đến đỉnh cao tiếp thu thông tin, tạo điều kiện hỗ trợ và thúc đẩy khả năng tư duy và học tập.

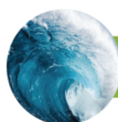
PHÂN LOẠI VÂN TAY

Cấu tạo đường vân tay được chia làm 3 loại vân chính: Vân Xoáy (còn gọi là Vân Đại Bàng), Vân Móc (còn gọi là Vân Nước) và Vân Vòm (còn gọi là Vân Núi), trong mỗi loại lại bao gồm những loại vân thể hiện những đặc tính khác.



NHÓM VÂN XOÁY (Đại bàng)

WT	Target Whorl	WSE	Sprial Elongated Whorl	WP	PeacockEyeWhorl
WS	Spiral Whorl	WD	Double Loop	WPR	Radial Peacock Eye Whorl
WE	Elongtaed Whorl	WC	Composite Whorl	WL	Lateral Pocket
WEX	Elongtaed Mixed Whorl	WCL	Composite Lateral Whor	WLR	Radial Lateral Pocket
WTE	Target Elongtaed Whorl	WCP	Composite Peacock Whorl	WLAe	Lateral & Surrounded Arch
WST	Spiral Target Whorl	Wi	Imploding Whorl	WX	Mixed Whorl



NHÓM VÂN MÓC (Nước)

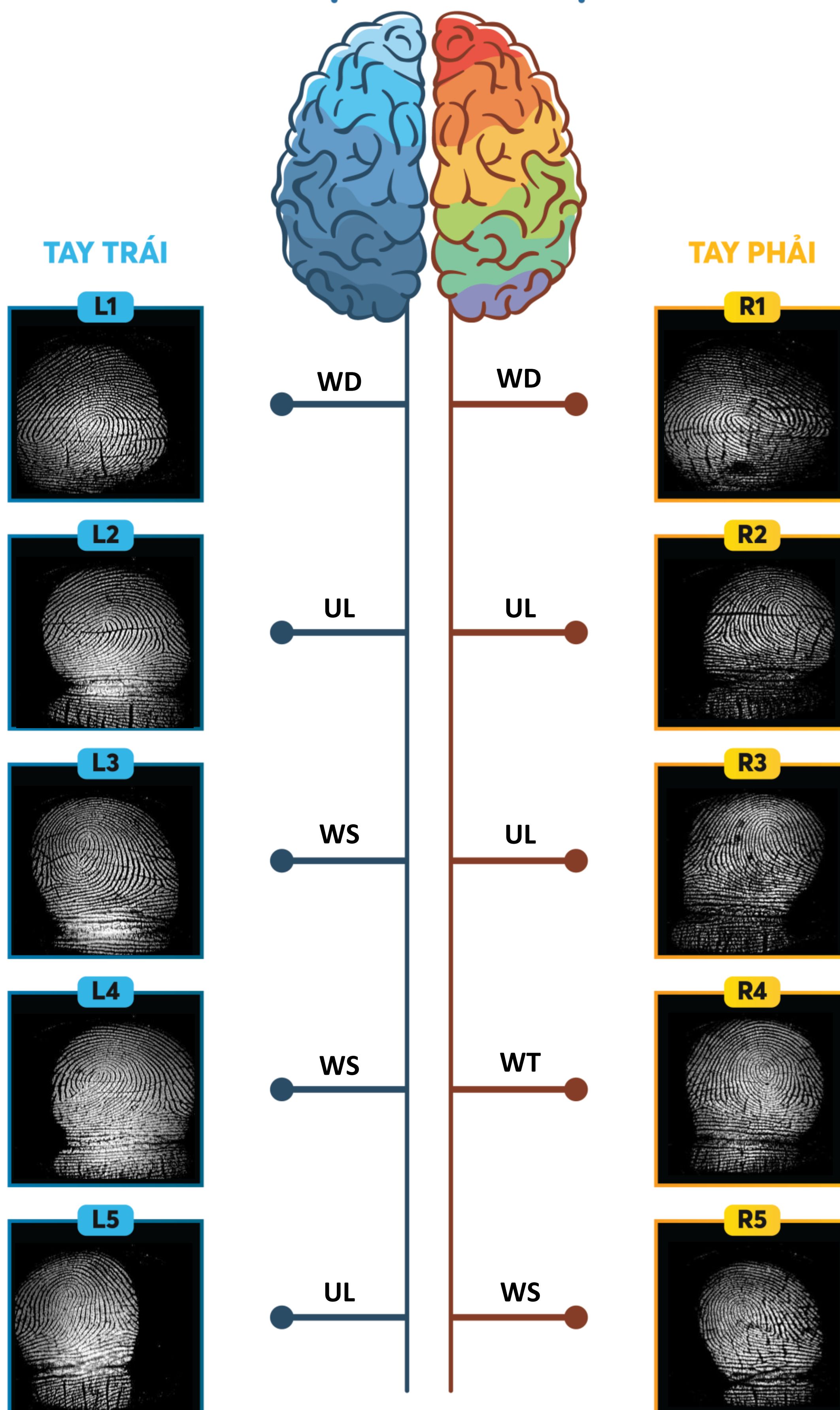
UL	Ulnar Loop	RLF	Radial Falling Loop	RLD	Radial Double Loop
ULH	Ulnar Loop Horizontal	UTA	Ulnar Tented Arch	UPL	Pea Loop
RL	Radial	RTA	Radial Tented Arch	RPL	Radial Pea Loop
LF	Falling Loop.	ULD	Ulnar Double Loop.		



NHÓM VÂN VÒM (Núi)

AS	Simple Arch	AR	Radial Loop Arch	AE	Sourrounded Arch
AU	Loop Arch	AT	Tented Arch		

DỮ LIỆU SINH TRẮC HỌC



ĐẶC TRƯNG TÍNH CÁCH VÀ HÀNH VI



Sơ lược về tính cách

Nhanh nhẹn, hoạt bát và thân thiện.
Bạn linh động,tư duy mở sẵn sàng đón nhận cho những thông tin mới , cơ hội mới .
Quý trọng các mối quan hệ xã hội, chân thành gắn bó với bạn bè.
Bắt chước tốt, học hỏi nhanh trong môi trường và xã hội.
Dễ cảm nhận và hiểu được người khác.
Mẫu người cộng đồng, nhạy cảm với các vấn đề của người khác, khả năng đánh giá bản thân và hướng về con người.
Thích tham gia các hoạt động cộng đồng và công tác từ thiện, có kỹ năng dẫn dắt và tập hợp mọi người.
Với những vấn đề bạn không đồng ý, bạn sẽ phản biện mạnh mẽ.
Bạn bộc lộ hoặc thể hiện bản thân theo cảm xúc của mình, công việc và học tập suôn sẻ khi cảm xúc tốt.
Bạn không thích sự xung đột, tuy nhiên tinh thần chiến đấu cao. Một khi bị dồn vào chân tường, bạn sẽ phản kháng mãnh liệt giống như tức nước vỡ bờ, sức công phá rất mạnh mẽ.
Bạn có nhiều tiềm năng và nhiều mối quan tâm ở nhiều lĩnh vực.



Đặc điểm tiềm thức

Bướng bỉnh, ngoan cố

1. Não bộ sở hữu đặc tính ngoan cố, bướng bỉnh trong tiềm thức.
2. Khám phá, học hỏi và hiểu theo cách của bản thân, níu kéo những cảm xúc và suy nghĩ của bản thân
3. Chỉ tin vào lý luận và bằng chứng thực tế.
4. Tính mục tiêu, tự chủ động cao.
5. Trung thành với bạn bè, dễ bị sa lầy và gặp rắc rối bởi bạn bè.

ĐẶC TÍNH TƯ DUY





Mô tả các đặc điểm tư duy

Tư Duy Cá Nhân

1. Khả năng tự nhận thức bản thân mạnh, không dễ bị ảnh hưởng bởi cảm nhận của người khác khi làm việc.
2. Không thích tuân theo mệnh lệnh. Tự do lựa chọn cách sống của bản thân.
3. Thể hiện sự độc lập, tự lực, từ chối can thiệp từ bên ngoài lên sự lựa chọn của cá nhân.
4. Rất nhạy cảm về suy nghĩ người khác về bản thân , không thích bị chỉ ra sai lầm.



Khuyến nghị

Tư duy Cá nhân: Mở, dân chủ, xây dựng các giá trị

1. Bạn phù hợp với phong cách giao tiếp đòi hỏi sự khéo léo, thông tin tập trung trong quá trình giao tiếp.
2. Trước khi nói hay làm, đặt mình vào vị trí của người khác để xem xét vấn đề hoặc tình huống.
3. Lắng nghe quan điểm của người khác, góp ý cho họ trong giao tiếp.
4. Rèn luyện tính kiên nhẫn, chịu đựng và khả năng thích ứng với môi trường.
5. Học hỏi từ thất bại, phát huy tinh thần/thói quen trở nên mạnh mẽ hơn với khó khăn khi đối mặt.
6. Đề ra các hoạt động có câu trả lời và chứng minh đúng.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN TÍCH



NÃO TRÁI	NÃO PHẢI
50.19%	49.81%

CHỈ SỐ CÁC THÙY NÃO

TRƯỚC TRÁN	TRÁN	ĐỈNH	THÁI DƯƠNG	CHẨM
18.93%	20.59%	21.27%	21.61%	17.60%

CHỈ SỐ TFRC	CHỈ SỐ AFRC	ÓC NĂNG ĐỘNG	ÓC PHÂN TÍCH
149.61	225.30	47.90%	52.10%

NÃO TRÁI				NÃO PHẢI			
Ngón tay	Chỉ số PI	Chỉ số NGF	Chủng vân tay	Ngón tay	Chỉ số PI	Chỉ số NGF	Chủng vân tay
R1	15.93	1.28	WD	L1	10.28	1.28	WD
R2	16.38	1.17	UL	L2	16.38	1.17	UL
R3	15.68	1.12	UL	L3	16.00	1.67	WS
R4	15.69	1.82	WT	L4	16.00	1.67	WS
R5	11.41	1.87	WS	L5	15.86	1.22	UL

9 CHỈ SỐ CƠ BẢN

EQ	IQ	AQ	CQ	SQ	MQ	BQ	ENTQ	JQ
9.58%	11.99%	11.59%	9.98%	11.73%	11.20%	11.41%	11.31%	11.21%

3 CHỈ SỐ VAK

VISUAL (V)	AUDITORY (A)	KINESTHETIC (K)
29.10%	35.73%	35.17%

9 CHỈ SỐ ĐA THÔNG MINH

Tương tác	Toán học	Vận động	Ngôn ngữ	Thiên nhiên
9.61	11.51	11.69	11.01	10.98

Không gian	Âm nhạc	Nội tâm	Hiện sinh
10.79	11.66	10.90	11.85

CHỈ SỐ TIẾP THU VIỆC HỌC

TFRC

TFRC (Total Fingerpirnt Ridge Count) là tổng số lượng đường vân trên 10 đầu ngón tay, đại diện cho mật độ tế bào thần kinh trên vỏ não. TFRC phản ánh khả năng tiếp thu việc học và trí nhớ bẩm sinh của một cá nhân.

149.61

AFRC

AFRC (All Fingerpirnt Ridge Count) là chỉ số đại diện cho năng lực hoạt động bẩm sinh của não bộ. Tiềm năng bẩm sinh của não bộ sẽ được bộc lộ, phát huy tốt nhất nếu được kích hoạt bằng cách tạo ra nhiều kết nối rơ-ron thần kinh.

225.30

TFRC <60: Ít vượt trội; **TFRC 60 - 100:** Trung bình; **TFRC 101 - 150:** Khá; **TFRC 151 - 200:** Tốt; **TFRC >200:** Xuất sắc

Chỉ số TFRC THẤP

Thông tin được tiếp nhận vào não bộ một cách từ từ nhưng sẽ được giữ lại lâu. Quá trình rèn luyện bạn không nên nóng vội mà cần kiên trì, nhẫn nại, chia nhỏ công việc sẽ đem lại kết quả tốt. Bạn cần sự động viên, hướng dẫn để việc học được tốt hơn.

Chỉ số TFRC CAO

Khả năng tiếp nhận, xử lý thông tin của bạn rất nhanh nhạy, có thể giải quyết nhiều việc một lúc, chịu áp lực cao. Tuy nhiên đôi khi bạn sẽ rất mau quên và chỉ chịu được áp lực trong thời gian ngắn.

Bạn cần chuyển trí nhớ ngắn hạn sang dài hạn bằng cách luyện tập thường xuyên. Chú ý cung cấp đầy đủ dinh dưỡng cho não và đảm bảo giấc ngủ sâu, vận động để não bộ vận hành tốt.



Lưu ý

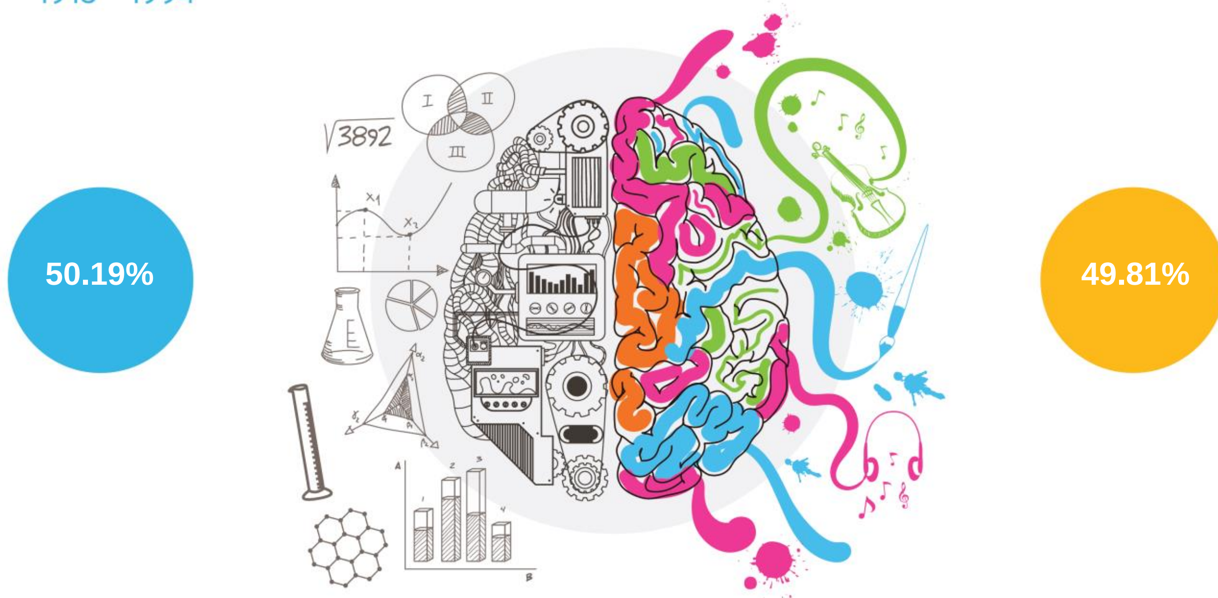
Nếu cá nhân sở hữu chỉ số cao nhưng không có môi trường và sự rèn luyện thì khả năng kết nối thông tin và trí nhớ cũng sẽ mất dần theo thời gian.



Giáo sư Roger W.Sperry
1913 - 1994

PHÂN TÍCH 2 BÁN CẦU NÃO

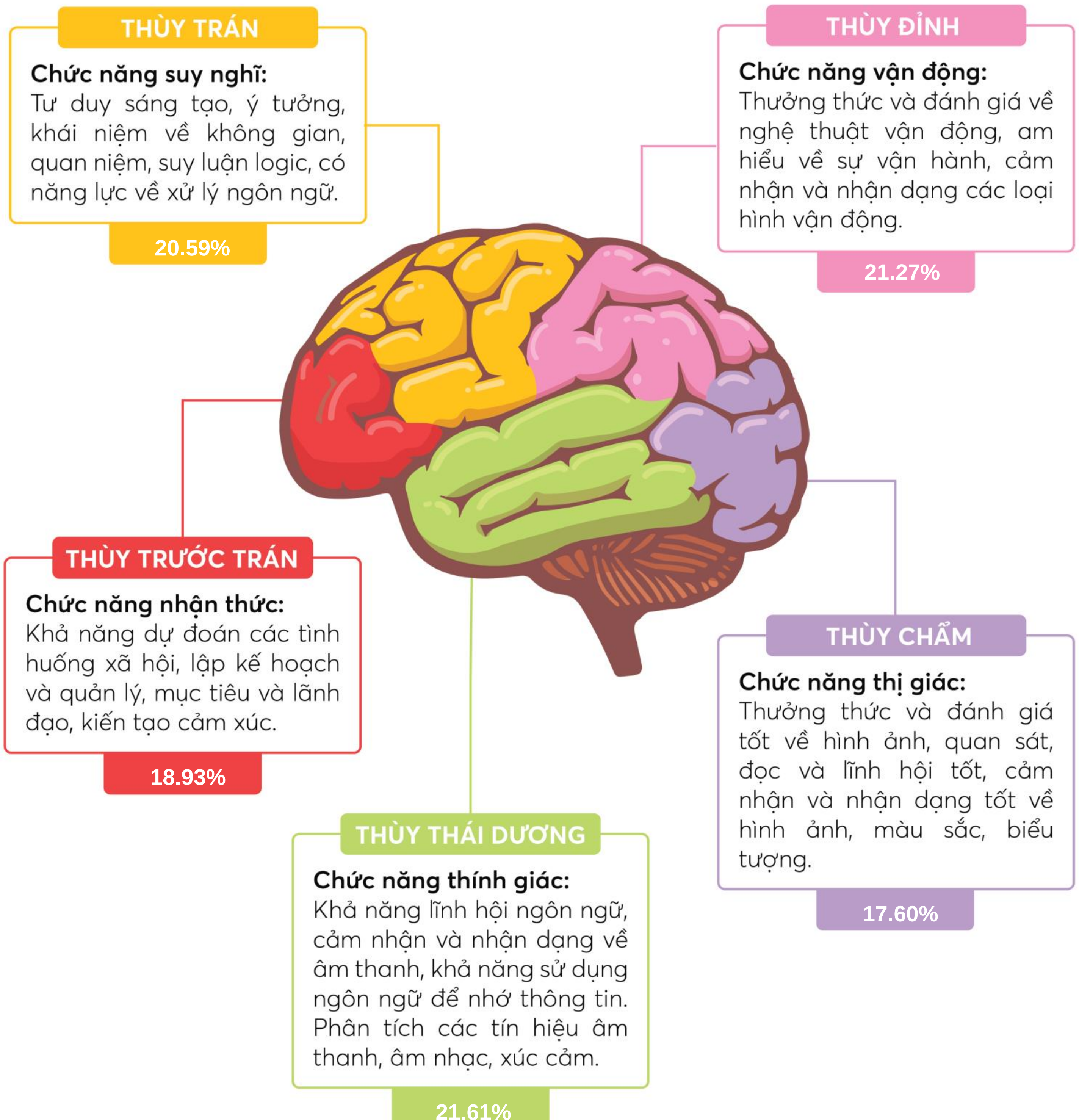
Năm 1981, Giáo sư Roger W.Sperry và đồng sự được vinh danh giải thưởng Nobel trong ngành Y sinh học về những nghiên cứu về chức năng của hai bán cầu não trái, não phải. Mỗi bên bán cầu não thực hiện các chức năng khác nhau. Việc sử dụng nhiều bán cầu não phải hay trái nhiều hơn sẽ quyết định những kỹ năng và sở thích của chúng ta.



MẪU NGƯỜI HỌC THIÊN VỀ NÃO TRÁI	MẪU NGƯỜI HỌC THIÊN VỀ NÃO PHẢI
Thích xử lý những câu đố thông qua lập luận	Hay sử dụng trực giác và gợi ý từ trí thông minh và tìm ra câu trả lời
Phân tích và suy nghĩ có chiều sâu	Thích nhìn sự việc theo một bức tranh lớn hơn là theo từng bước một
Dễ dàng theo dõi nhiệm vụ, chia nhỏ từng bước một	Tập trung vào trí tưởng tượng và tầm nhìn khi học tập
Học bằng cách nghe, thông qua những cuộc trò chuyện và bài giảng	Yêu thích học bằng phương pháp thực hành
Có khả năng làm việc tốt với những con số	Có khiếu về âm nhạc, tầm nhìn nghệ thuật
Sẽ hoàn thành nhiệm vụ thông qua việc theo dõi các hướng dẫn rõ ràng	Thích chứng minh hơn hướng dẫn như các trình chiếu, phim ảnh và đồ thị
Giỏi về tổ chức và lãnh đạo người khác	Có thể làm việc với "Những rắc rối có tổ chức"
Đôi khi gặp vấn đề về những câu hỏi mở	Phản ứng mạnh mẽ với màu sắc
Dễ tiếp thu với phương pháp giảng dạy lặp lại nhiều lần	Giỏi trong việc suy nghĩ những ý tưởng ban đầu
Có thế mạnh khi làm việc đội nhóm	Đôi khi hoàn thành không đúng thời hạn công việc vì bị áp lực thời gian

5 THÙY NÃO

Não được cấu tạo bởi các thùy não, các thùy não được chia tách bởi các rãnh. Các thùy não chia nhau nhiệm vụ xử lý các dạng thông tin khác nhau, sự phát triển khác nhau giữa các thùy não dẫn đến khả năng vượt trội trong lĩnh vực khác nhau.



10 VÙNG CHỨC NĂNG NÃO BỘ



R1 – NHẬN THỨC NỘI SINH

Nhận thức về bản thân, về ngữ cảnh giao tiếp, khả năng hoạch định, quản lý và điều hành, kỷ luật, tự lập. Khả năng quản trị.

L1 – NHẬN THỨC NGOẠI SINH

Nhận thức định hướng, tính nhân quả các vận động ngoài bản thân, nhận thức tinh thần khi giao tiếp; hướng ngoại, tương tác với bên ngoài. Khả năng Lãnh đạo.

R2 – TƯ DUY LẬP LUẬN, LOGIC

Năng lực lý luận, cấu trúc ngôn ngữ; tư duy quy luật, logic, khả năng phân tích, tính toán.

L2 – TƯ DUY SÁNG TẠO

Khả năng liên tưởng, suy tưởng, tư duy không gian, hình dung không gian 3D.

R3 – VẬN ĐỘNG TINH

Sự tỉ mỉ, khéo léo của đôi bàn tay (viết, chơi nhạc...); các thao tác lắp ráp, quy trình, biểu đạt cảm xúc các cơ trên nét mặt.

L3 – VẬN ĐỘNG THÔ

Sự uyển chuyển, nhịp nhàng vận động toàn cơ thể, tổng hợp thông tin từ các giác quan.

R4 – TRUYỀN ĐẠT NGÔN NGỮ

Giải mã âm thanh, định hình ngôn ngữ, tạo ký ức âm thanh và truyền đạt ngôn ngữ qua tiếng nói; phân biệt xúc cảm qua âm thanh.

L4 – NĂNG LỰC CẢM ÂM

Sự nhạy bén khi cảm nhận các loại âm thanh, nhịp điệu, âm điệu; nhạy cảm với âm nhạc, định vị vật thể qua âm thanh kết hợp hình ảnh.

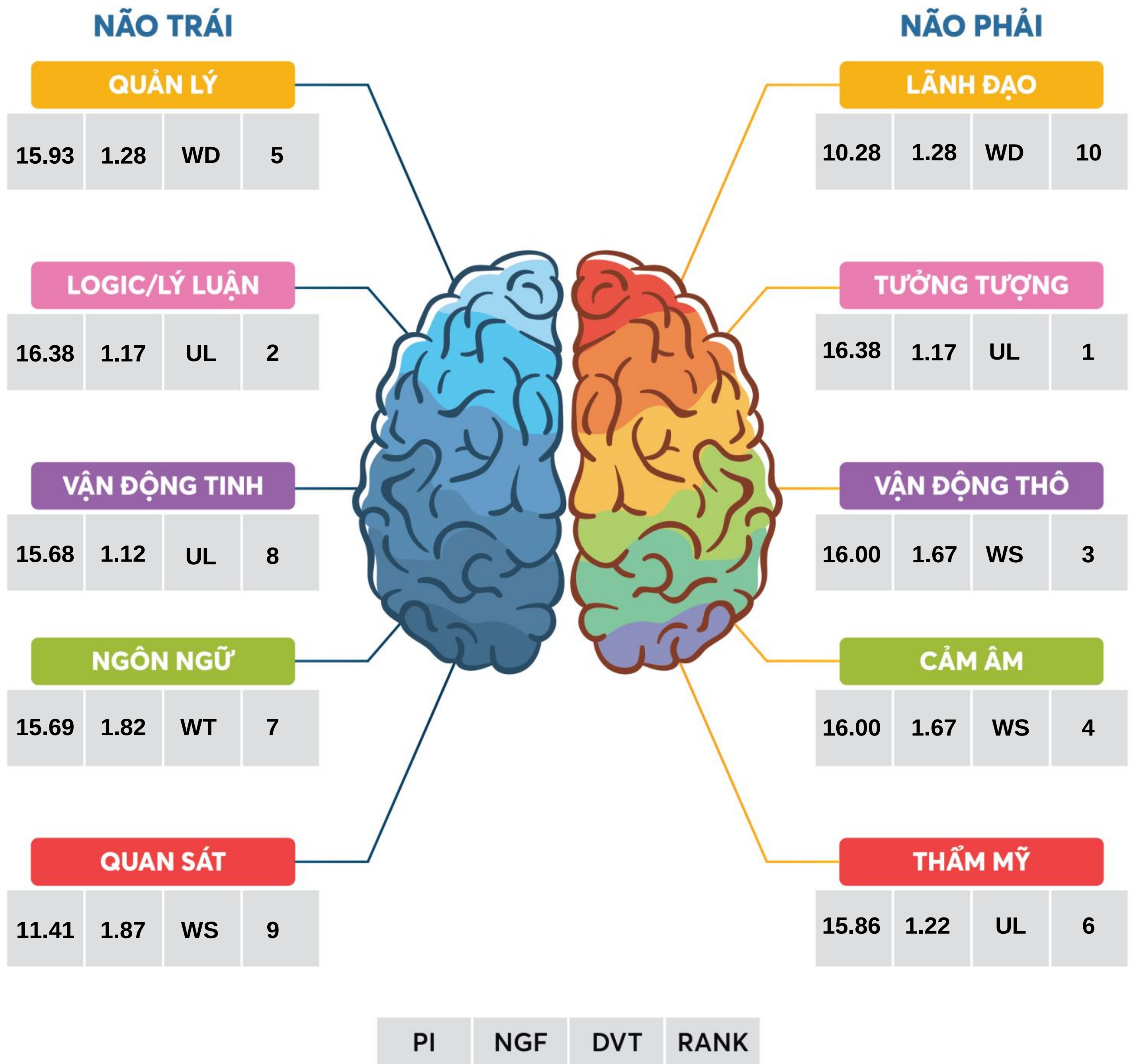
R5 – QUAN SÁT

Khả năng tập trung bằng thị giác ghi nhớ, so sánh hình ảnh; ước lượng khoảng cách.

L5 – CẢM NHẬN HÌNH ẢNH

Màu sắc, độ sáng tối của hình ảnh; gắn cảm xúc với hình ảnh; cảm nhận cái đẹp.

ĐÁNH GIÁ CÁC NĂNG LỰC VƯỢT TRỘI



PHÂN TÍCH VÙNG CHỨC NĂNG NÃO BỘ TIẾP THU VIỆC HỌC



Chỉ số cường độ tiếp thu việc học sẽ có cơ hội phát huy nhiều hơn khi gặp được môi trường hoạt động đúng sở trường.

Ngón	R4	L3	L4
Hệ số tiềm năng	28.56	26.72	26.72
Nhóm năng lực	**Nhạy với thính giác, lĩnh hội ngôn ngữ**	**Cảm nhận và lĩnh hội về vận động**	**Cảm nhận, lĩnh hội âm thanh**
Mô tả	1. Khả năng ghi nhớ thông tin thông qua ngôn ngữ. 2. Có khả năng mạnh mẽ trong việc giải mã các ký hiệu, âm thanh ngôn ngữ. 3. Thường trích dẫn ngôn ngữ, hay những câu nói của những người nổi tiếng khi nói chuyện thay cho việc lập luận.	1. Coi trọng cảm nhận và phản ứng của cơ thể, khả năng cảm nhận tốt các hoạt động trong cơ thể, vận động tích cực. 2. Tăng cường động lực học tập bằng cách chạm vào các tác phẩm nghệ thuật, hoặc các hoạt động nghệ thuật liên quan như: múa, kịch nghệ trên sân khấu v.v..	1. Thích sử dụng thính giác để cảm nhận và thiết lập liên lạc với những thứ xung quanh. 2. Có khả năng mạnh mẽ trong việc phân biệt giọng nói và âm thanh. 3. Phân biệt được suy nghĩ và cảm xúc của người khác thông qua âm giọng của họ. 4. Dễ xúc cảm.

NĂNG LỰC: QUẢN LÝ - LÃNH ĐẠO

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG QUẢN LÝ

Nhận thức bản thân, lập kế hoạch và quyết đoán. Khả năng tổ chức và quản lý mục tiêu.

R1 Xếp thứ: 5



Từ 15 tuổi trở xuống

• Đào tạo trẻ có thói quen tự quản lý: Quản lý thời gian, tự chỉnh đồng hồ báo thức, tự soạn cặp sách, tự dọn dẹp phòng, quản lý tiền và sở thích của mình.
• Giáo dục trẻ tự lập và có trách nhiệm cao với những việc mình làm.
• Trao đổi với trẻ về tương lai của chúng như nghề nghiệp hay những mục tiêu trong tương lai. Phụ huynh nên khuyến khích trẻ liên tục, tạo động lực cho trẻ để dõi theo mục tiêu.
• Phụ huynh thường xuyên đọc nhiều sách tiểu sử, khoa học nhân văn (triết học, tâm lý), sách giúp kích thích tư duy và điều khiển cảm xúc.

Độ tuổi trưởng thành

• Đọc tự truyện về cuộc đời của những nhân vật nổi tiếng có tầm ảnh hưởng để truyền cảm hứng, giúp tăng thêm lòng tự tin.
• Lưu tâm đến quá trình sống của mình. Lập kế hoạch tổng quan về sự nghiệp, tài chính, sức khỏe, tinh thần...trong 5 - 10 năm tới. Tạo ra những không gian riêng và thời gian để nhìn nhận bản thân mỗi ngày. Chịu trách nhiệm về những gì mình làm.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO

Thiết lập và xây dựng mối quan hệ, nắm bắt mục tiêu và lấy mục tiêu làm động lực.

L1 Xếp thứ: 10



Từ 15 tuổi trở xuống

• Khuyến khích trẻ tham gia các hoạt động đội nhóm. Học cách bày tỏ và lắng nghe, khen ngợi và khích lệ.
• Giáo dục trẻ cách cư xử như: Chào hỏi, nhớ tên và xưng hô một cách lịch sự, chính xác và đúng phép tắc với những người lớn trong lần gặp gỡ đầu tiên.
• Phụ huynh nên làm gương cho trẻ trong giai đoạn này.
• Để trẻ tự quyết định một vài việc nhỏ khi ở nhà như: Quyết định đi chơi ở đâu vào cuối tuần, phân chia công việc cho các thành viên.

Độ tuổi trưởng thành

• Hãy hiểu rõ về chất lượng của những quan hệ giao tiếp. Chủ động bắt chuyện, biết cách tri ân và khen ngợi một cách thích hợp và biết thích nghi với nhiều môi trường và con người mới.
• Tham gia nhiều hơn các hoạt động đào tạo, kỹ năng mềm, công tác thiện nguyện, công tác cộng đồng. Tích cực tham gia và học hỏi từ các buổi thảo luận nhóm theo chuyên đề, các diễn đàn trực tuyến, sự kiện.

NĂNG LỰC: LÝ LUẬN - TƯỞNG TƯỢNG



GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG LÝ LUẬN

Lý luận logic, lý luận ngôn ngữ, quy trình tính toán.

R2 Xếp thứ:

2



Từ 15 tuổi trở xuống

• Quan tâm với mỗi câu hỏi mà trẻ nói và không ngăn cản trẻ tiếp tục hỏi.
• Chơi cờ với bạn bè để phát triển kỹ năng phân tích vấn đề.
• Quan tâm và lắng nghe thật kỹ những đoạn hội thoại về cuộc sống ở trường của trẻ và khuyến khích trẻ thể hiện bản thân một cách tự do.
• Dành nhiều thời gian chơi đố chữ với trẻ để nâng cao kỹ năng lập luận và tự thể hiện..

Độ tuổi trưởng thành

• Tìm kiếm cơ hội sử dụng khả năng phân tích và tổng hợp trong quá trình tư duy, giải thích và phân tích dữ liệu và thông tin nhiều hơn.
• Trao đổi với người khác về thời sự tài chính, chủ động ghi chép các khoản chi tiêu. Cố gắng phân tích và tìm hiểu các khái niệm về thu nhập, chi tiêu và tiền lời. Quan sát các nguyên lý hay khái niệm khoa học, tìm ra lý lẽ qua thực nghiệm và quan sát.
• Sử dụng tư duy logic của mình để phân tích và tìm ra các lỗi trong câu cú của người khác.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG TƯỞNG TƯỢNG

Trí tưởng tượng và sự hình thành ý tưởng, khả năng hình dung, 3D, kỳ vọng vào bản thân, tự tin.

Xếp thứ: L2

1



Từ 15 tuổi trở xuống

• Giúp trẻ nuôi dưỡng sở thích về đọc sách. Điều này sẽ giúp trẻ phát triển trí tưởng tượng và khả năng xây dựng câu chữ.
• Để trẻ chơi câu đố, khối Rubik, mê cung, trò chơi khuyến khích trí tưởng tượng, mô hình 3D... Cho trẻ đến triển lãm nghệ thuật để truyền cảm hứng cho trí tưởng tượng, tham gia khóa học sáng tạo.
• Giúp trẻ luôn có sự tò mò, tìm hiểu mọi thứ vì thế giới rất nhiều điều kì diệu để trẻ khám phá.

Độ tuổi trưởng thành

• Thực hiện các mô hình 3D, nhiếp ảnh, hội họa, điêu khắc,...Mở rộng tư duy, sẵn sàng đón nhận những cái mới mẻ, khác thường để giải quyết vấn đề, thử nghiệm những hướng đi mới.
• Tự sắp xếp lại khoảng không gian riêng và môi trường sống.
• Học hỏi về thế giới xung quanh, nhìn tận sâu vấn đề để hình dung và tưởng tượng ra phương pháp giải quyết.

NĂNG LỰC: VẬN ĐỘNG TINH - VẬN ĐỘNG THÔ

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG TINH

Sự phối hợp nhịp nhàng của các cơ và nắm bắt các quy trình tinh xảo.



R3 Xếp thứ: 8



Từ 15 tuổi trở xuống

• Cho trẻ gắp các loại hạt, tập cho trẻ buộc dây giày, cách cầm đũa, cầm thìa.
• Để trẻ học và rèn luyện piano, cho trẻ cầm cành cây và nắm tay trẻ vẽ, viết trên cát.
• Chơi trò chơi với trẻ về các hạt đậu như phân loại, phân biệt màu sắc giữa các hạt đậu như đậu xanh, đậu nành, đậu đen, đậu đỏ...
• Cùng trẻ sáng tạo ra các sản phẩm nghệ thuật như: gấp hoa giấy, gấp hạc, cắt dán, hội họa vẽ tranh. Cùng trẻ sắp xếp phòng ăn, phòng ngủ, phòng làm việc... có các thiết bị gấp để trang trí nhà cửa.

Độ tuổi trưởng thành

• Đánh máy, thư pháp, đan lát, thêu thùa, vẽ để tăng cường sự phối hợp hài hòa giữa cả 2 bàn tay.
• Viết thư, nhật ký ...

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG THÔ

Kiểm soát vận động toàn thân, độ nhạy trong phản xạ và mô phỏng động tác.

L3 Xếp thứ: 3



Từ 15 tuổi trở xuống

• Cho trẻ tham gia nhiều hoạt động hơn về thể chất, đi bộ, chơi trốn tìm, chơi lò cò, săn tìm kho báu và các rò chơi ngoài trời khác.
• Tham gia các hoạt động, trò chơi đội nhóm liên quan đến các trò chơi vận động sáng tạo, tiếp xúc nhiều hơn với tất cả các loại hình nghệ thuật dân gian.
• Huấn luyện cho trẻ sử dụng ngôn ngữ cơ thể để thể hiện cảm xúc và suy nghĩ của trẻ. Cho trẻ hàng ngày nhìn vào gương nhiều hơn để cải thiện ngôn ngữ cơ thể.

Độ tuổi trưởng thành

• Tham gia các khóa học ngôn ngữ cơ thể. Quan sát và bắt trước nét mặt, điệu bộ, cử động trên cơ thể của các diễn giả và nghệ sĩ biểu diễn.
• Học các môn võ thuật như Taichi, Taekwondo, khiêu vũ, Yoga, leo núi...
• Huấn luyện cho bạn bè những bài tập thể chất và động tác cơ thể.

NĂNG LỰC: NGÔN NGỮ - CẢM ÂM



GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG NGÔN NGỮ

Thấu hiểu ngôn ngữ, lời nói, tiếp thu và truyền đạt ngôn ngữ.

R4 Xếp thứ: 7



Từ 15 tuổi trở xuống

• Cho trẻ tham gia nhiều trò chơi ghép từ, ghép chữ, vận dụng phương pháp tạo ra nhiều câu bằng 1 từ để cải thiện khả năng sử dụng ngôn ngữ.
• Thường xuyên cho trẻ tập kể chuyện. Cho trẻ xem phim và nghe bài hát bằng nhiều thứ tiếng nước ngoài (tiếng Anh) để kích hoạt não phát triển ngoại ngữ.
• Tham gia các lớp học phát âm, các hội thảo chuyên đề.
• Chú ý đến những từ ngữ mọi người sử dụng trong cuộc sống thường ngày và ghi nhớ lại những lời hay ý đẹp, cách chơi chữ hoặc ngữ điệu chuẩn.

Độ tuổi trưởng thành

• Đọc sách thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, tìm hiểu về cấu trúc, bố cục văn bản.
• Cố gắng học tiếng nước ngoài bằng cách hát các bài hát nước ngoài.
• Tham gia các lớp giao tiếp thanh niên hay người trưởng thành, hội nghị hay các lớp ngữ âm.
• Quan tâm tới việc phát âm, lựa chọn từ vựng và lời nói của phát thanh viên hay MC chương trình TV, ghi âm lại để tự chỉnh sửa, nâng cao cách diễn đạt của bản thân.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG CẢM ÂM

Cảm nhận âm thanh, âm nhạc và lời nói; thể hiện xúc cảm trước những âm sắc và giai điệu tinh tế.

Xếp thứ: 4 L4



Từ 15 tuổi trở xuống

• Cho trẻ chơi các trò chơi sử dụng giọng nói như đọc thơ, luyện phát âm.
• Nghe các âm thanh khác nhau để cải thiện khả năng phát ra cùng lúc nhiều âm thanh có nhịp. Thường xuyên nghe nhạc trước khi đi ngủ.
• Phụ huynh cùng trẻ tham gia các buổi hòa nhạc, chương trình biểu diễn opera hoặc những bản nhạc yêu thích.
• Khuyến khích trẻ: Làm ra các nhạc cụ đơn giản; tham gia nhiều vào các hoạt động ca hát.

Độ tuổi trưởng thành

• Lắng nghe âm thanh xung quanh như tiếng chuông gió, nước chảy, dế kêu và tiếng nói của những người thân yêu trong gia đình.
• Tới các buổi hòa nhạc hay rạp hát với gia đình và bạn bè. Cùng gia đình hồi tưởng những bài hát và những cảnh cảm động từ một bộ phim.
• Trước khi thức dậy, chơi một số bản nhạc vui vẻ và chơi một số bản nhạc nhẹ trước khi đi ngủ.

NĂNG LỰC: QUAN SÁT - THẨM MỸ



GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG QUAN SÁT

Nhận dạng, thị giác, khả năng đọc, quan sát, tập trung và nhạy cảm khi đọc.

R5 Xếp thứ: 9



Từ 15 tuổi trở xuống

• Thăm vườn thú, vườn chim, thảo cầm viên, tìm hiểu và phân loại. Dùng kính lúp quan sát các loại thực vật, hoa, rễ cây, ...
• Nuôi những con vật nhỏ và ghi lại đặc điểm của loài vật cùng quá trình tăng trưởng.
• Sử dụng bách khoa toàn thư để chia sẻ với trẻ sự độc đáoa của tự nhiên, sự thay đổi và nóng lên toàn cầu.
• Dẫn trẻ tới nhà sách thường xuyên để mua các vật liệu học tập về tự nhiên.
• Dành ra nhiều thời gian cho trẻ đi chơi ngoài bãi biển, về nông thôn, vào rừng, vườn quốc gia... để quan sát thiên nhiên.

Độ tuổi trưởng thành

• Đi du lịch với bạn bè hay gia đình tới những nơi như rừng rậm, bờ biển để quan sát thiên nhiên. Điều này sẽ làm tăng sự am hiểu về thiên nhiên. Đồng thời góp phần huấn luyện kỹ năng tư duy một chiều.
• Tham gia các hoạt động ngoài trời thường xuyên chẳng hạn như cắm tại mùa hè.
• Tham gia các hội thảo nghiên cứu giáo dục về tự nhiên để tăng sự thích thú kiến thức về khoa học.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG THẨM MỸ

Tiếp nhận cái đẹp, ý thức thẩm mỹ, thiết kế và phối màu.

L5 Xếp thứ: 6



Từ 15 tuổi trở xuống

• Trưng bày các tác phẩm nghệ thuật mà trẻ tự làm.
• Rèn luyện cách nhìn vào ảnh để kể chuyện. Rèn luyện cách phân biệt màu sắc, hình dáng, đồ vật.
• Cho trẻ cơ hội để tự sáng tạo thiệp sinh nhật hay thiệp lễ hội theo phong các riêng của trẻ.
• Dạy trẻ nhận dạng phương hướng dựa trên các biển hiệu.
• Cho trẻ tự vẽ, thiết kế trang phục cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

Độ tuổi trưởng thành

• Tham gia các lớp nghệ thuật.
• Vẽ về cảnh nông thôn.
• Tự thiết kế trang phục cho mình và gia đình, trang trí không gian phòng trong nhà.
• Tự phát triển khả năng đánh giá phong cách cá nhân về màu sắc trang phục.
• Đọc tạp chí thời trang, tạp chí du lịch.

PHONG CÁCH TIẾP THU THÔNG TIN

VISUAL

29.10%

Phương pháp tiếp thu thông tin qua thị giác

KENESTHETIC

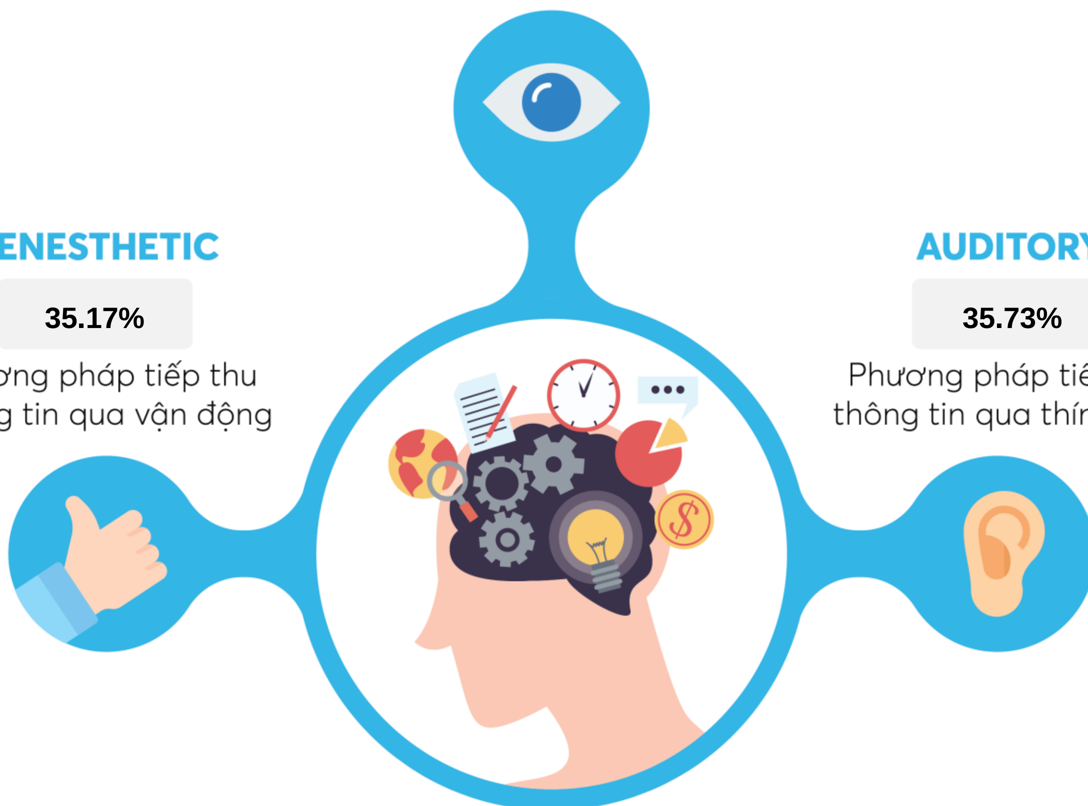
35.17%

Phương pháp tiếp thu thông tin qua vận động

AUDITORY

35.73%

Phương pháp tiếp thu thông tin qua thính giác



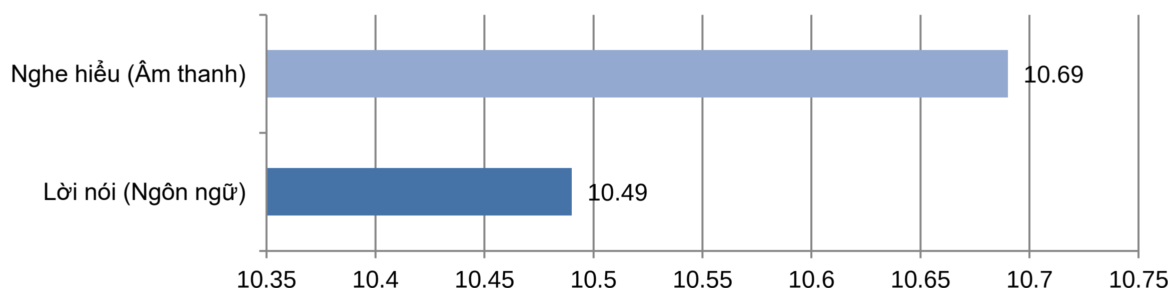
CHỈ SỐ THẤP:< 25% | **CHỈ SỐ CAO: >35%**

Não bộ tự có phương thức tiếp thu vượt trội khác nhau. Hiểu rõ các phương thức tiếp nhận thông tin sẽ giúp chúng ta có phương pháp học tập phát triển phù hợp hơn nhằm đạt hiệu quả cao.

VAK là phương pháp tiếp nhận thông tin bằng cách tiếp cận hiệu quả qua thị giác, thính giác và vận động. VAK cho phép cá nhân xác định rõ khả năng tiếp thu đặc biệt của bản thân để có phương pháp học tập tốt nhất. Phong cách học tập VAK rất quan trọng, giúp cá nhân cải thiện thành tích học tập trong bất kỳ môi trường nào.

Hiểu được VAK mang đến cho cá nhân nhiều cơ hội thích ứng và thành công, cũng như giúp mọi người dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ hơn về đặc tính những người xung quanh. Khi sử dụng cách tiếp thu thông tin nổi trội đồng thời kết hợp các cách tiếp thu sẽ giúp tăng cường khả năng tiếp thu và duy trì trí nhớ tốt hơn.

PHONG CÁCH TIẾP THU BẰNG THÍNH GIÁC





PHƯƠNG PHÁP CHO NGƯỜI HỌC:

- Tham gia học nhóm và thường xuyên thảo luận trong nhóm.
- Đọc to văn bản, thể hiện ý tưởng bằng lời nói. Dùng máy ghi âm để ghi lại bài giảng hỗ trợ việc học tập hiệu quả hơn.
- Để ghi nhớ lâu cần sử dụng phương pháp trung gian như nhớ qua các thuật ngữ, ký hiệu riêng.
- Chọn vị trí, không gian yên tĩnh, tránh các tiếng động. Có thể mở nhạc nền để cô lập tiếng ồn.

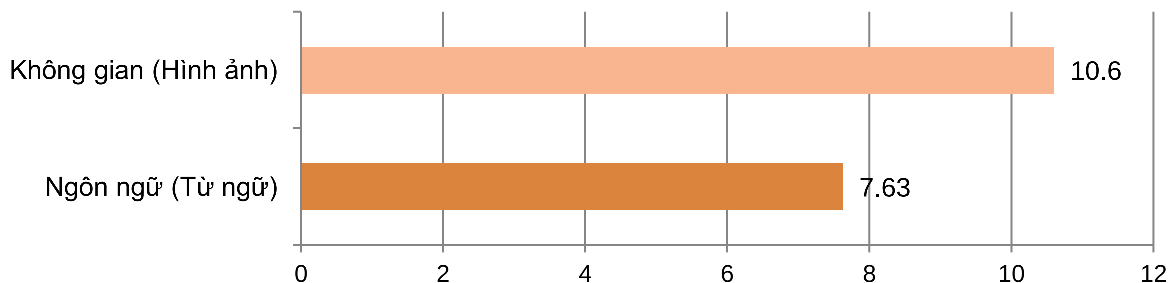
ĐẶC ĐIỂM NGƯỜI HỌC

- Nhạy cảm với âm thanh, ngôn ngữ.
- Có xu hướng lặp đi lặp lại mọi thứ.
- Đọc một cách chậm rãi.
- Thích nghe thông tin nhiều hơn đọc.

PHƯƠNG PHÁP CHO NGƯỜI HƯỚNG DẪN:

- Ưu tiên nói chuyện, chia sẻ trực tiếp thay cho email và viết thư.
- Sử dụng từ ngữ, âm vựng, giọng nói khác nhau nhằm tạo ra sự mới mẻ và lôi cuốn trong quá trình truyền tải thông tin.

PHONG CÁCH TIẾP THU BẰNG THỊ GIÁC





PHƯƠNG PHÁP CHO NGƯỜI HỌC:

• Sử dụng màu sắc, bút màu khi ghi chú hoặc để làm nổi bật các điểm quan trọng trong văn bản
Sử dụng các vật trực quan để củng cố học tập và tìm hiểu thông tin: Biểu đồ, tranh ảnh, minh họa...
• Rèn luyện kỹ năng viết tóm tắt, tốc ký những thông tin quan trọng, mấu chốt.
• Khi học từ vựng mới, tìm hiểu ý nghĩa của chúng trong từ điển và viết ra định nghĩa.
• Hình ảnh hóa thông tin, sử dụng sơ đồ, bản đồ tư duy để hỗ trợ ghi nhớ.
• Tiếp thu hiệu quả hơn khi nhìn thấy cử chỉ, điệu bộ, nét mặt của người truyền đạt.
• Nên tránh ngồi góc khuất, vị trí bị che mất tầm nhìn, nơi quá xa bảng viết.
• Lưu lại các ghi chú, sử dụng những phông chữ khác nhau, in đậm, gạch dưới các khái niệm, sự kiện quan trọng.

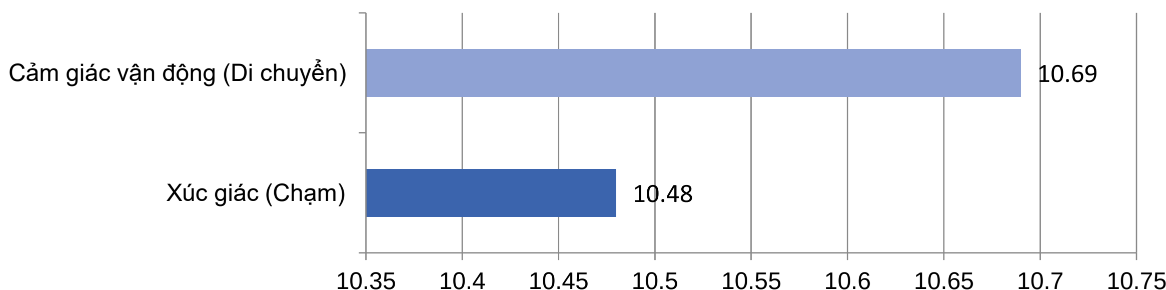
ĐẶC ĐIỂM NGƯỜI HỌC

• Học qua biểu đồ, sơ đồ, hình ảnh.
• Có thể suy nghĩ bằng hình ảnh, ghi chú chi tiết.
• Thích ngồi bàn đầu trong lớp học.

PHƯƠNG PHÁP CHO NGƯỜI HƯỚNG DẪN:

• Hướng dẫn bằng văn bản.
• Dùng nhiều hình ảnh, màu sắc, biểu đồ, tranh ảnh, đạo cụ... để minh họa trong quá trình truyền tải kiến thức.
• Sử dụng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt sinh động, ấn tượng trong quá trình truyền tải thông tin.

PHONG CÁCH TIẾP THU BẰNG VẬN ĐỘNG





PHƯƠNG PHÁP CHO NGƯỜI HỌC:

• Học qua thực hành, trải nghiệm, quan sát, tiếp xúc thực tế.
• Học theo nhóm, mô phỏng, giả lập tình huống và kết quả.
• Vẽ tranh, viết ra những từ khóa hoặc biểu đồ để giúp ghi nhớ thông tin tốt hơn.
• Sử dụng nhiều màu để nhấn mạnh ý chính, tạo sự tập trung.
• Ôn lại thông tin trong khi vận động.
• Cầm sách hay thẻ ghi chú đi qua đi lại và đọc to thông tin.
• Nên có vài đồ chơi để giữ đôi tay luôn hoạt động.
• Phân bổ thời gian hợp lý, có nghỉ ngơi, thư giãn, tránh học lâu và kéo dài.
• Sử dụng máy tính để dạy ngôn ngữ và toán học bởi vì cử động tay giúp học thích thú và giúp tập trung hơn.
• Đọc và chỉ vào vật thể hoặc câu chữ giúp tập trung và ghi nhớ.

ĐẶC ĐIỂM NGƯỜI HỌC

• Sử dụng phương pháp thực hành, thảo luận nhóm. Tạo cơ hội cho người học được mắt thấy, tai nghe và thực hành. Tạo bầu không khí sôi động trong giờ học.
• Thúc đẩy, động viên, khen ngợi bằng vỗ tay và vỗ vai.

PHƯƠNG PHÁP CHO NGƯỜI HƯỚNG DẪN:

• Học bằng cách thực hành và giải quyết các vấn đề thực tiễn Không thể ngồi lâu, ngồi một chỗ.
• Thích nghỉ giải lao khi học tập
• Khả năng tập trung chú ý, chỉ mong một thời gian ngắn.

PHONG CÁCH TIẾP NHẬN XỬ LÝ THÔNG TIN

Phong cách nhận thức:	Phong cách học hỏi:	Phong cách lập luận:	Phong cách phân loại:
Chủ động tiếp nhận thông tin, chỉ học những gì mình muốn cần hỗ trợ truyền động lực	Học bằng việc lĩnh hội thông qua những gì mình tiếp cận, cần tham gia vào môi trường và có người hỗ trợ	Học cần có sự phản biện, hiểu sâu về vấn đề, tìm tòi sự mới lạ nếu không sẽ nhàm chán	Học bằng cách phân loại thông tin, các thông tin phân loại rõ ràng không cùng một lúc, cần người dẫn dắt chỉ bảo
80.00%	20.00%	0.00%	0.00%



52.10%

Mạnh mẽ trong suy nghĩ :

• Muốn suy nghĩ một mình, tập trung vào phương pháp, phân tích kỹ, thận trọng, lâu đưa ra quyết định, phù hợp làm việc một mình.

Diễn giải:

• Suy nghĩ rõ ràng, có tổ chức và hệ thống.
• Suy nghĩ trước khi bắt tay vào hành động, không hấp tấp.
• "Hãy để tôi suy nghĩ trước đã" là câu nói của một cá nhân có óc phân tích cao trước các tình huống, vấn đề cần giải quyết.
• Thường phân tích, phán đoán, xâu chuỗi các vấn đề
• Thích suy nghĩ theo cách của mình chứ ít khi mang vấn đề ra thảo luận.

47.90%



Mạnh mẽ trong hành động :

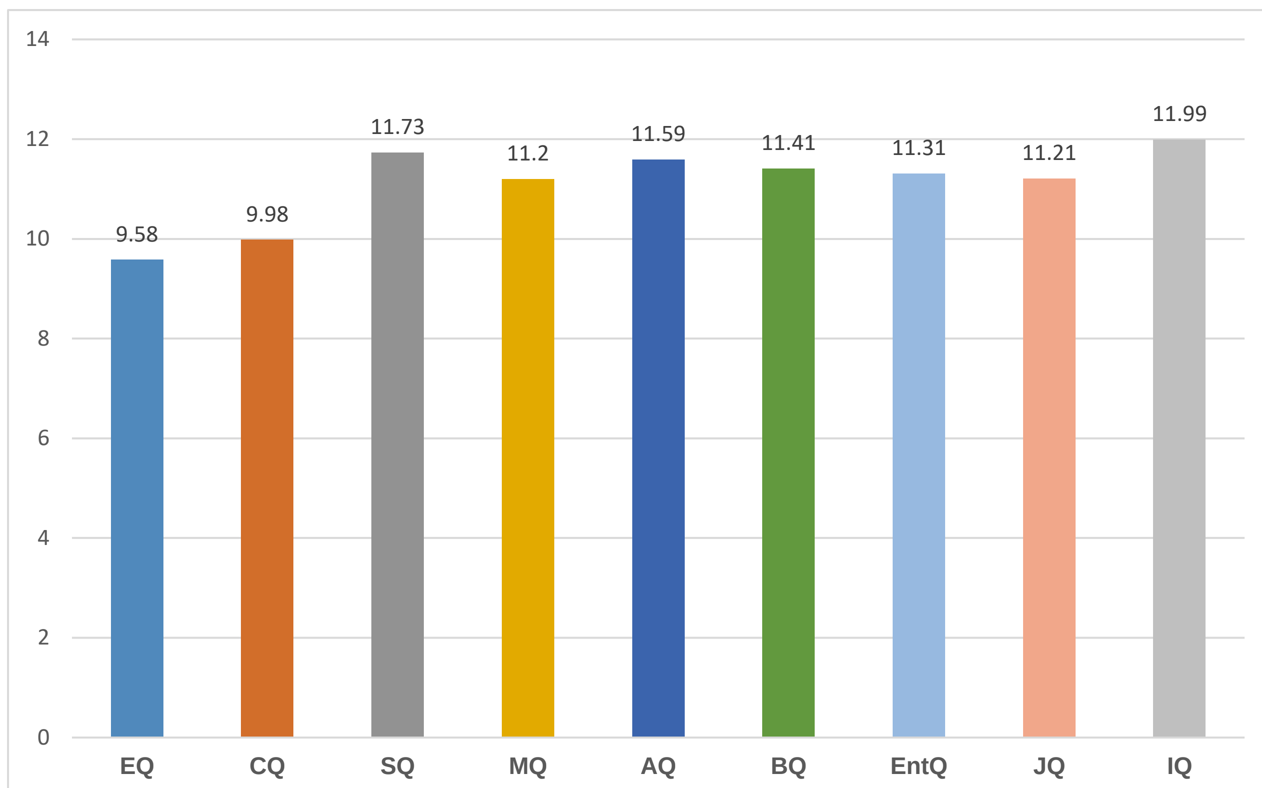
• Không dễ bị ép buộc, tập trung vào kết quả, chủ động thực hiện mọi việc, quyết định nhanh, mở rộng nhiều lĩnh vực phát triển, phù hợp làm việc nhóm.

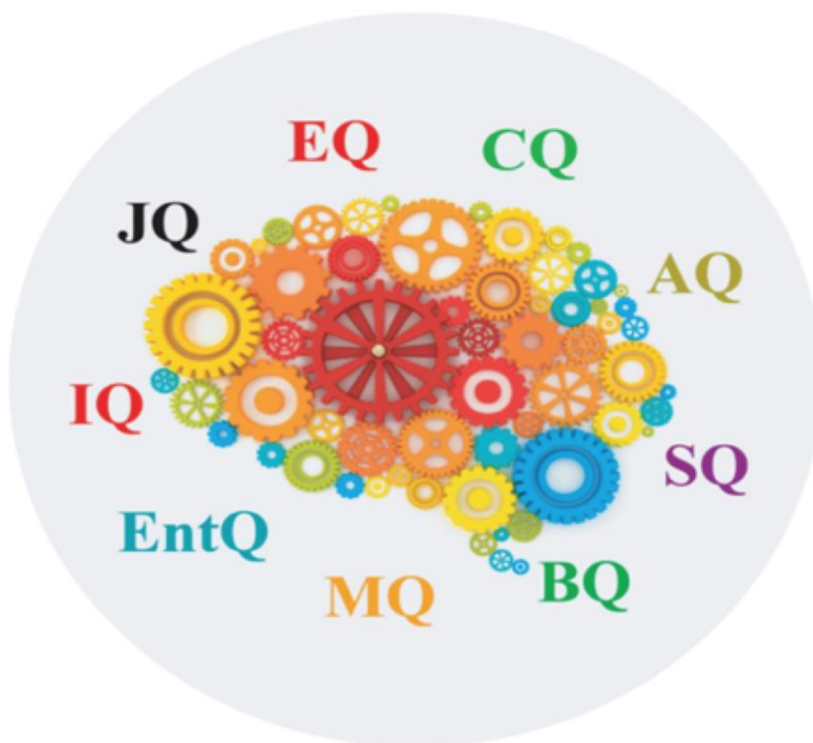
Diễn giải:

• Mẫu người chủ động, làm việc tiến về mục tiêu của bản thân.
• Khi gặp vấn đề hay tình huống thường hay sử dụng câu nói "Chúng ta hãy thử và xem cách thức hoạt động?"
• Thích làm việc theo nhóm nhiều hơn.
• Hứng thú với việc chia sẻ thông tin, kiến thức với mọi người, ghi nhớ và nắm bắt thông tin qua việc thảo luận, ứng dụng hoặc giải trình.

BIỂU ĐỒ 9 CHỈ SỐ Q

Trí thông minh là những phẩm chất lý tưởng của mỗi cá nhân mà bất kỳ ai cũng mong muốn có cho bản thân mình. Đó chính là chìa khóa dẫn lối đến cánh cửa thành công cho mọi người.





DIỄN GIẢI VÀ ĐÁNH GIÁ 9 CHỈ SỐ Q



eQ CHỈ SỐ CẢM XÚC

9.58%

(Emotional Quotient) là khả năng để nhận thức được những xúc cảm của bạn, nhận biết rõ ràng chúng, hiểu chúng, kiểm soát chúng và sử dụng chúng để "giúp đỡ" suy nghĩ. EQ là hiểu quy luật những cảm xúc trong cuộc sống hiện tại của bạn mà bạn có thể cư xử với những người khác. EQ thể hiện khả năng của một người hiểu rõ chính bản thân mình cũng như thấu hiểu người khác ít nhiều giống với khái niệm mà Gardner gọi là trí thông minh trong người và thông minh giữa người.

cQ CHỈ SỐ SÁNG TẠO

9.98%



(Creative Intelligence) là cái loé sáng Vỗ nhẹ vào vùng não phải để làm bật ra những ý tưởng. Thông minh sáng tạo CQ là khả năng suy nghĩ bên ngoài những biên giới thông thường của tư duy để từ đó tạo ra cái mới. Nhờ vào khả năng sáng tạo, con người đã có những phát kiến và sáng chế làm thay đổi lịch sử nhân loại.



sQ CHỈ SỐ TÂM LINH

11.73%

(Spiritual Quotient) còn được mô tả là "trí tuệ mà ta dùng để giải quyết các vấn đề về ý nghĩa và giá trị, trí tuệ mà chúng ta có thể sắp đặt hành động và tổ chức cuộc sống của mình vào trong một môi trường phong phú và có ý nghĩa hơn, trí tuệ có thể giúp chúng ta hành động hay chọn một hướng đi có ý nghĩa nhất." Và sức mạnh của Trí tuệ Tâm linh thực ra không ở đâu xa mà ở ngay suy nghĩ, những giá trị nội tại của bản thân chúng ta. Đó là sống hồn nhiên, trong sáng, sống với tiếng cười, sống bằng những giá trị thực của mình.

DIỄN GIẢI VÀ ĐÁNH GIÁ 9 CHỈ SỐ Q

11.20%

mQ CHỈ SỐ QUẢN TRỊ

(Manage Quotient) là những cách thức để đưa một tổ chức với những nguồn lực hữu hạn đạt đến một mục tiêu được đề ra của tổ chức đó.Thông minh quản trị MQ thể hiện năng lực quản trị công việc và con người, có khả năng tạo được sự đồng cảm, gần gũi để thấu hiểu và tạo động lực. Thể hiện một cách khéo léo và thích hợp, khả năng dự đoán tình huống và điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường. Để từ đó có những giải pháp thích ứng nhằm đạt mục tiêu của tổ chức.





aQ CHỈ SỐ VƯỢT KHÓ

11.59%

(Adversity Quotient) là phương thức phản ánh đối với những tình huống khó khăn của cuộc đời, đó là năng lực về phương diện tâm lý, giúp con người tìm ra lối thoát , trong những tình huống khó khăn, bế tắc và vượt qua những chướng ngại trên đường đời. Chỉ số AQ có thể đo mức độ hoài bão, nỗ lực, sự sáng tạo, năng lượng, sức khoẻ lý tính, xúc cảm và hạnh phúc của một người.

11.41%

bQ CHỈ SỐ KINH DOANH

(Business Quotient) thể hiện khả năng đo lường hiệu quả kinh doanh, nhận ra nhu cầu, tìm giải pháp, cảm nhận sự khác biệt có ích, tìm nguồn lực, kiên trì, tiếp cận, khát vọng cao, sự chịu đựng nghịch cảnh, nhạy bén và tiên phong, tiếp cận và lọc thông tin, ước tính nhanh, hiệu quả trong tương lai, khả năng kết nối cung cầu, sự chuyên nghiệp thành công cao trong môi trường mới.



DIỄN GIẢI VÀ ĐÁNH GIÁ 9 CHỈ SỐ Q

11.31% entQ CHỈ SỐ GIẢI TRÍ



(Entertainment Quotient) là khả năng tự mình tìm hình thức giải trí lành mạnh và phù hợp để giúp mình thư giãn, vui vẻ trong cuộc sống và công việc. Cũng như khả năng tạo niềm vui cho người khác bằng những ý tưởng của mình. Khả năng kích thích trí tò mò và hiếu kỳ, năng lực làm thỏa mãn cảm xúc đám đông. Chỉ số thể hiện tài năng trước khán giả, khả năng khiến nhiều người đồng cảm tập trung thưởng thức, nắm bắt được cảm xúc đám đông và ứng biến.

jQ CHỈ SỐ NGHỀ NGHIỆP 11.21%



(Job Quotient) thể hiện năng lực nhanh chóng hiểu và nắm bắt công việc, thực hiện mau chóng và cải tiến, tổ chức làm việc nhóm hiệu quả, đánh giá cao từ đồng nghiệp và khách hàng, cùng nhau phối hợp tốt, năng lượng làm việc cao, năng động, mau chóng hội nhập, tập trung vào công việc được giao và khả năng hoàn thành công việc vượt trội.

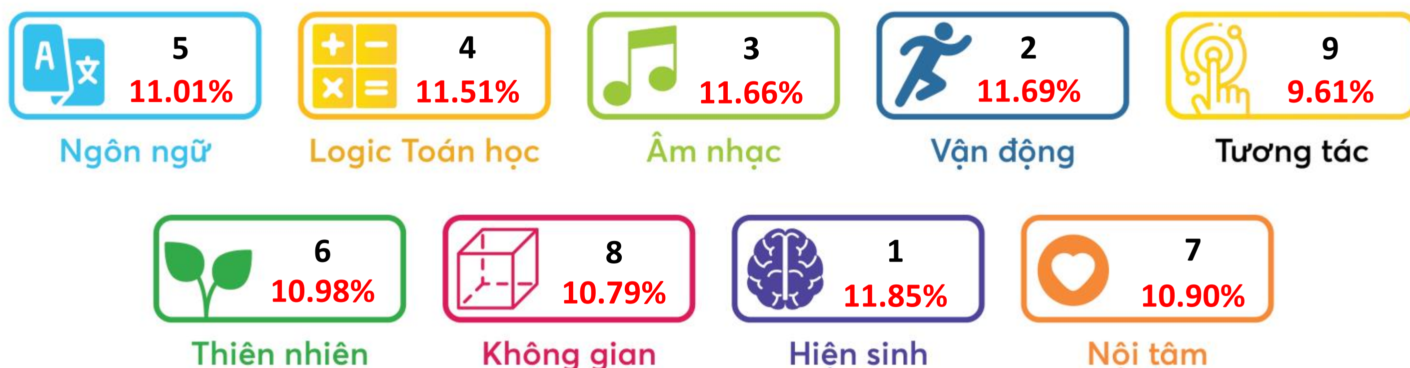
11.99% iQ CHỈ SỐ THÔNG MINH IQ

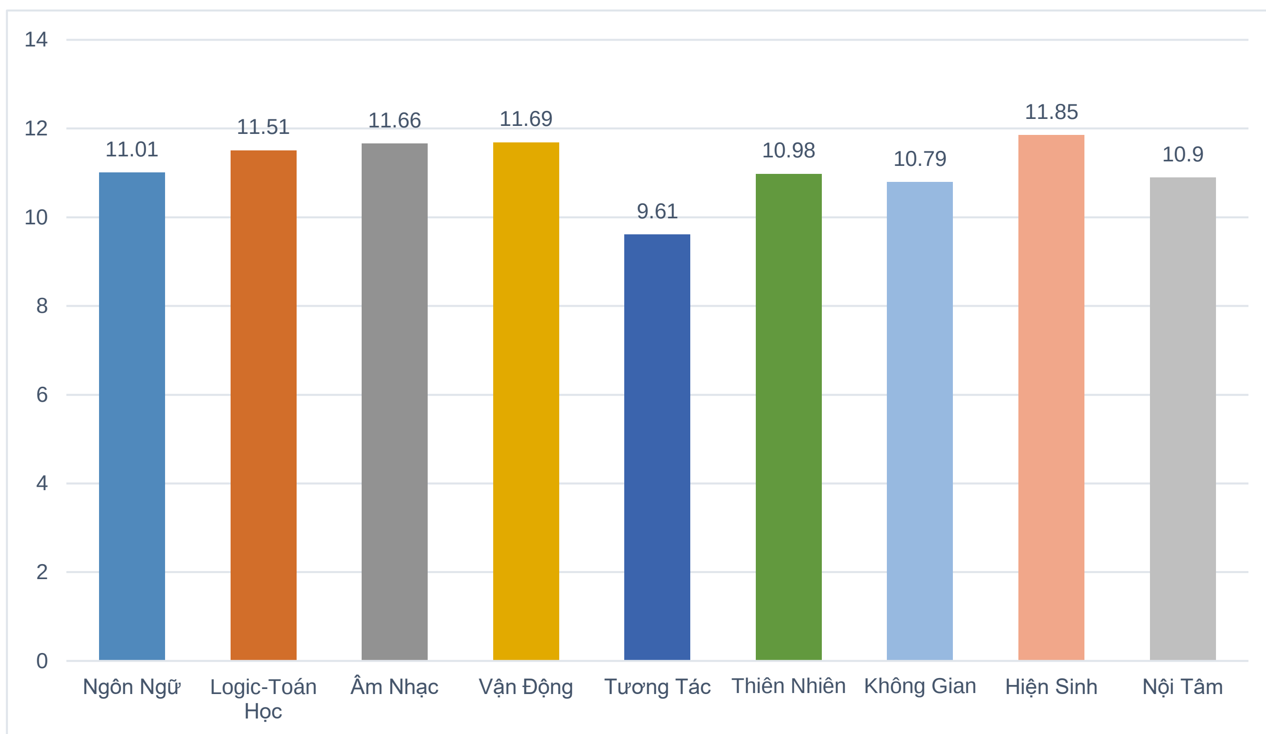


(Intelligence Quotient) là chỉ số đánh giá khả năng nhận thức và giải quyết vấn đề của con người. IQ thể hiện: Khả năng trí lực, năng lực học hỏi, hiểu và xử lý tình huống, sự nhạy bén trong suy nghĩ, phản biện. Người có chỉ số IQ cao có khả năng thao tác, xử lý và phân tích thông tin ở mức độ chuyên sâu và tốc độ nhanh hơn người bình thường. Thành công không chịu ảnh hưởng của trí thông minh mà nó liên quan đến phong cách cá nhân sử dụng trí thông minh của mình như thế nào để mang lại kết quả tốt. Đó là kết luận của các nhà khoa học khi nói đến sự ảnh hưởng của IQ đến cuộc sống của con người.

THUYẾT ĐA THÔNG MINH

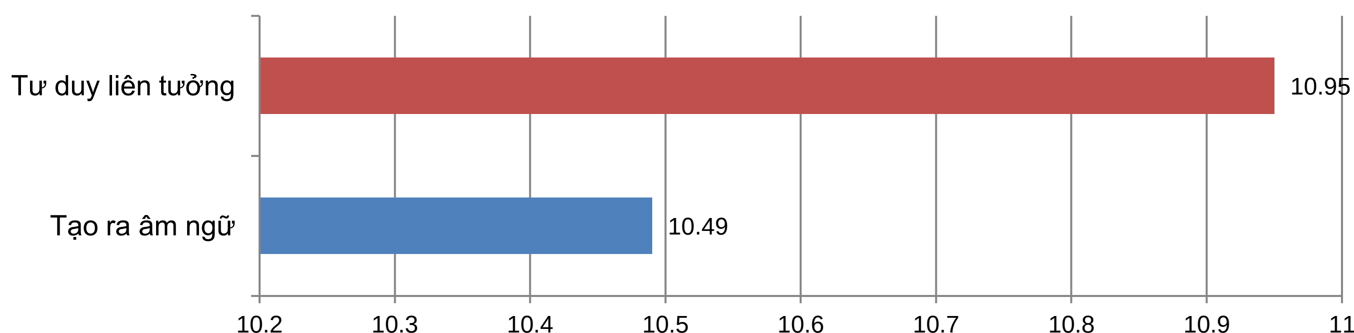
Năm 1983, giáo sư Howard Gardner tại Đại học Harvard đề xuất quan điểm mới về các loại thông minh và đã ứng dụng rộng rãi vào các nước trên thế giới. Nhà tâm lý học Howard Gardner đã mở rộng khái niệm chỉ số Thông minh khi chứng minh sự tồn tại của các dạng thức thông minh khác nhau và các yếu tố này ảnh hưởng đến thành công của một người.



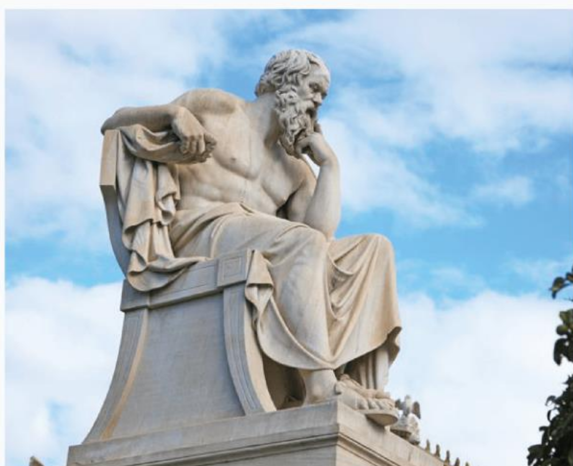


Ít vượt trội: <9 | Trung bình: 9 - 10.99 | Vượt trội: 11 - 13 | Vượt trội hơn hẳn: >13

TRÍ THÔNG MINH HIỆN SINH (TRIẾT HỌC)



PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN



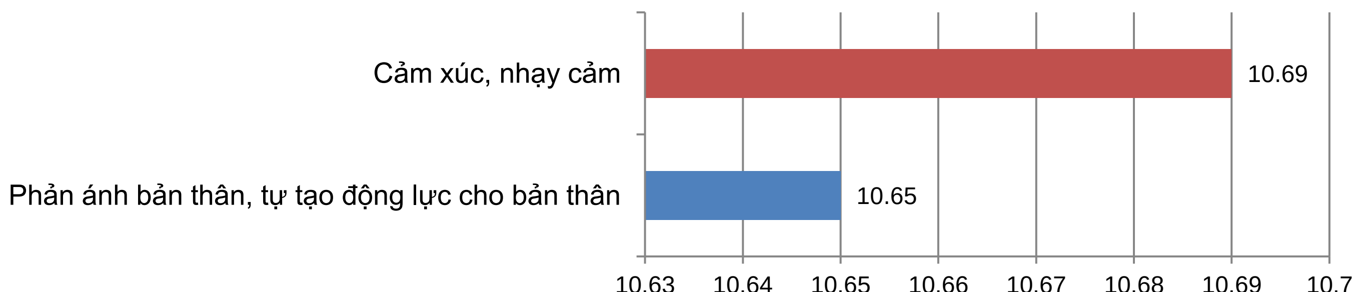
Một số nhân vật điển hình để học hỏi:
Socrates, Issac Newton, Bác Hồ

• Đại diện cho những người có trí thông minh hiện sinh thường là những nhà hiền triết (thời xưa) hoặc triết học thời nay. Là người luôn nhạy cảm và khao khát giải đáp những câu hỏi có chiều sâu mang tầm cỡ nhân loại như: Vì sao người sinh ra và chết đi?
• Ý nghĩa tồn tại của loài người là gì?... Do đó việc phát hiện và bồi dưỡng đối tượng có trí thông minh hiện sinh sẽ tạo ra những bước ngoặc phát triển về tri thức, văn hóa cũng như tư duy nhân loại.

SỰ KẾT HỢP TRÍ THÔNG MINH

Hiện sinh + Nội tâm	Quan tâm đến những vấn đề mang tính chất vĩ mô, chính trị xã hội hay toàn cầu
Hiện sinh + Âm nhạc	Nhạy cảm với phẩm chất mang tính tư duy, trừu tượng tâm linh con người
Hiện sinh + Không gian	Các phát triển mới về triết học, thiên văn học, vũ trụ
Hiện sinh + Vận động	Tham gia các hiệp hội, tổ chức khoa học trong và ngoài nước
Hiện sinh + Logic Toán học	Đòi hỏi nhiều thời gian cho nghiên cứu khoa học, thử nghiệm và phát minh
Hiện sinh + Thiên nhiên	Hay quan tâm đến các đền chùa, lễ hội
Hiện sinh + Ngôn ngữ	Giải quyết các vấn đề thuộc phạm trù vĩ mô trong xã hội

TRÍ THÔNG MINH NỘI TÂM



PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN



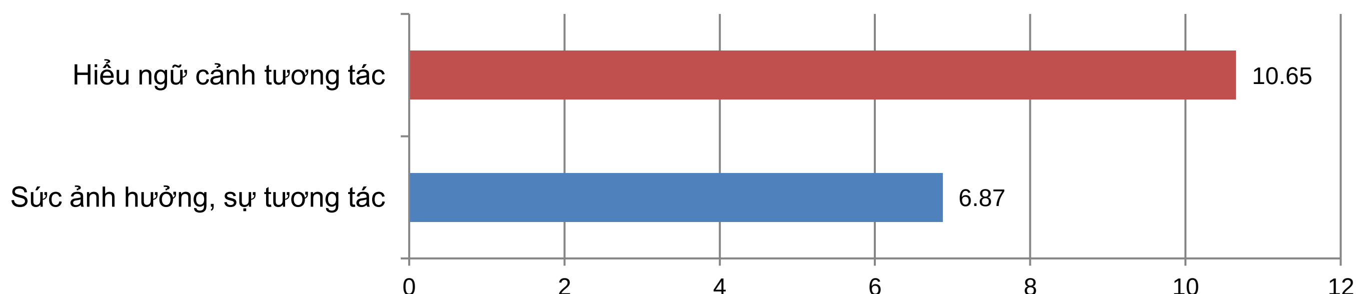
Một số nhân vật điển hình để học hỏi: Sigmund Freud, Thiền sư Thích Nhất Hạnh, Dalai Lama và Plato, Aristotle, Leonchev, Eris Fromm, Descarters.

- Làm vài thử nghiệm được thiết kế để đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của bạn. Tự hỏi bản thân "Tôi là ai?"
- Học về tâm lý học, thiền.
- Tham gia hoạt động về tôn giáo, đọc những quyển sách tu nhân. Đọc sách liên quan đến sự tự lực, viết tự truyện.
- Hằng ngày thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao tính tự tôn, khích lệ bản thân. Tự nói chuyện một cách tích cực, khẳng định những thành công,...

SỰ KẾT HỢP TRÍ THÔNG MINH

Nội tâm + Tương tác xã hội	Hứng thú chia sẻ về chủ đề tâm linh, giá trị tinh thần, câu truyện tạo động lực
Nội tâm + Vận động	Dễ dàng phát huy tiềm năng diễn xuất, kịch câm
Nội tâm + Không gian	Thích tìm hiểu về tranh thủy mặc, Đông Hồ
Nội tâm + Logic Toán học	Nghiên cứu ra những lĩnh vực liên quan đến tiềm năng con người
Nội tâm + Âm nhạc	Thích nghe những dòng nhạc thiền định
Nội tâm + Thiên nhiên	Thích viết nhật kí về môi trường cuộc sống
Nội tâm + Ngôn ngữ	Viết tự truyện, thơ, kịch

TRÍ THÔNG MINH TƯƠNG TÁC XÃ HỘI



PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN



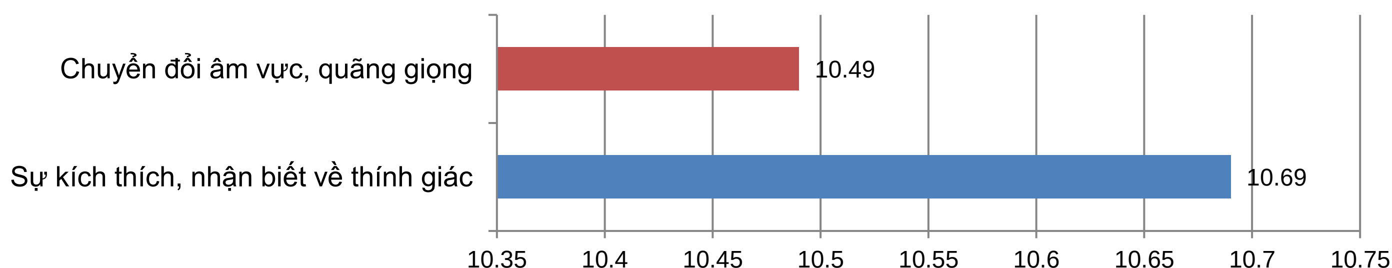
Một số nhân vật điển hình để học hỏi: Martin Luther King Lr, Mahatma Gandhi, Warren Buffett, Lý Quang Diệu, Nelson, Mandela, Margaret Thatcher, Nixon, Steve Jobs.

- Gia nhập các nhóm tình nguyện, hoặc dịch vụ cộng đồng, tham gia các hoạt động cộng đồng, các hoạt động ngoài trời cùng gia đình và bạn bè. Tham gia hội trại về kỹ năng lãnh đạo, ứng cử vào các vị trí lãnh đạo trong hội nhóm, tự mở một nhóm hỗ trợ.
- Làm một quyển sổ địa chỉ gồm các mối quan hệ và hãy luôn giữ liên lạc với họ. Mỗi ngày hãy gặp một người bạn mới, tổ chức các buổi thảo luận ở nơi làm việc, tăng cường mối quan hệ xung quanh,...
- Dành 15 phút mỗi tuần để quan sát xem mọi người tương tác với nhau như thế nào.
- Thực hành giao tiếp với bạn bè hoặc người thân trong gia đình. Chủ động bắt chuyện với người khác ở chốn cộng đồng.

SỰ KẾT HỢP TRÍ THÔNG MINH

Tương tác xã hội + Nội tâm	Trò chuyện, học hỏi từ người thông thái
Tương tác xã hội + Vận động	Tham gia hội khiêu vũ, thành viên các hoạt động thể dục thể thao cộng đồng
Tương tác xã hội + Không gian	Tham gia các lớp học Mỹ thuật, vẽ chân dung cho bạn bè
Tương tác xã hội + Logic Toán học	Tham gia nhóm về các trò chơi tư duy, Sudoku
Tương tác xã hội + Âm nhạc	Trò chuyện, chia sẻ những ban nhạc yêu thích với mọi người
Tương tác xã hội + Thiên nhiên	Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường
Tương tác xã hội + Ngôn ngữ	Bình luận và chia sẻ sách, thông tin thú vị mình đã đọc được với mọi người

TRÍ THÔNG MINH ÂM NHẠC



PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN



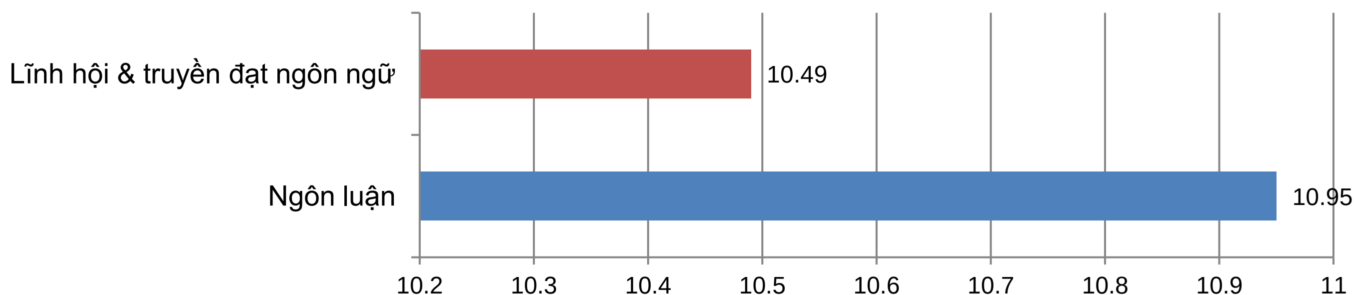
Một số nhân vật điển hình để học hỏi: YoYo Ma, Mozart, Beethoven, Bach, Kitaro, Jay Chow.

- Phát triển một bộ sưu tập những bài nhạc yêu thích và nghe một cách thường xuyên. Học chơi nhạc cụ, mua nhạc cụ gõ ở một cửa hàng âm nhạc và chơi nó theo nhịp để tạo nên nhạc nền. Tham gia một khóa học cảm thụ âm nhạc hoặc thanh nhạc ở một trường.
- Soạn nhạc, tham gia ban nhạc, dàn hợp xướng hoặc cộng đồng. Cảm thụ âm nhạc, hát thánh ca, đi xem các chương trình biểu diễn âm nhạc. Hãy hát ngay khi đang tắm hoặc đi lại.
- Thường xuyên ca hát với gia đình hoặc bạn bè từ 1 - 2 giờ mỗi ngày trong những buổi họp mặt. Lắng nghe các giai điệu bất chợt như tiếng chim hót, tiếng ồn ào của máy giặt hoặc những nhịp chân bước.
- Đọc những phê bình âm nhạc trên báo và tạp chí. Mua những thiết bị công nghệ cao (Giai điệu MIDI, phần mềm máy tính) mà cho phép bạn tự học lí thuyết âm nhạc hoặc để chơi một nhạc cụ trên máy tính.

SỰ KẾT HỢP TRÍ THÔNG MINH

Âm nhạc + Tương tác xã hội	**Đi nghe hòa nhạc cùng mọi người**
Âm nhạc + Nội tâm	**Nghe những bài nhạc yêu thích**
Âm nhạc + Không gian	**Tọa tranh ảnh theo lời bài hát**
Âm nhạc + Vận động	**Nhảy theo nhạc**
Âm nhạc + Logic Toán học	**Sắp xếp các con số theo nhạc**
Âm nhạc + Thiên nhiên	**Nghe tiếng chim hót, gió thổi, mưa róc rách, âm nhạc kèm các giai điệu thiên nhiên**
Âm nhạc + Ngôn ngữ	**Phổ lời thành nhạc**

TRÍ THÔNG MINH NGÔN NGỮ



PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN



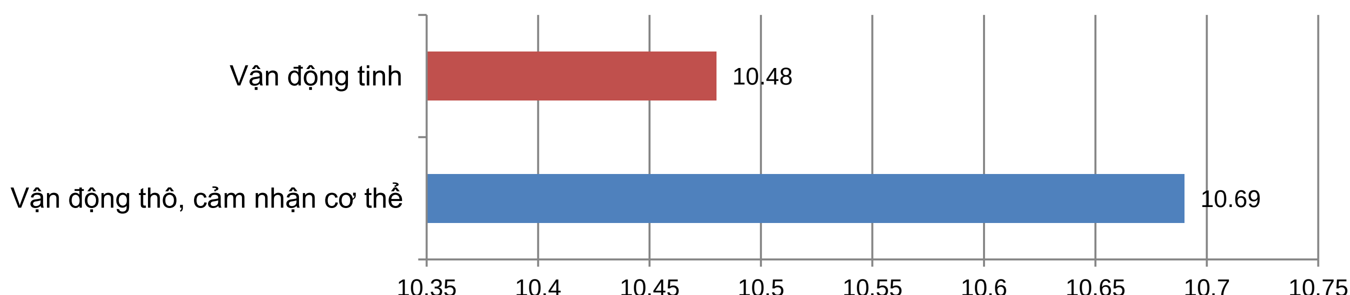
Một số nhân vật điển hình để học hỏi: Anthony Robins, H.C Andersen, JK Rowling, (Author of Harry Potter Books), Huyi Hu, Oprah Winfrey, Dale Carnegie.

• Tham gia vào các buổi hội thảo, hoặc lớp của các nhà viết văn thông qua các trường học hoặc địa phương. Dành thời gian nói chuyện thường xuyên với gia đình và bạn bè.
• Chơi các trò chơi ô chữ như: Đuổi hình bắt chữ, ... Tham gia vào các câu lạc bộ sách.
• Mỗi ngày sử dụng thêm một từ mới. Tự ghi âm lời nói của bạn và bật lại nghe. Đọc mỗi tuần một quyển sách và tự xây dựng một thư viện riêng cho mình.
• Hãy luôn giữ một cuốn nhật ký bên mình và mỗi ngày viết khoảng 250 từ về bất cứ điều gì trong tâm trí.

SỰ KẾT HỢP TRÍ THÔNG MINH

Ngôn ngữ + Tương tác xã hội	Kể chuyện, dẫn chương trình
Ngôn ngữ + Nội tâm	Dùng nhật ký ghi lại cảm xúc hàng ngày
Ngôn ngữ + Không gian	Vẽ lại nhân vật, cảnh vật khi đọc sách
Ngôn ngữ + Vận động	Tham gia diễn kịch, đóng phim
Ngôn ngữ + Âm nhạc	Viết lời bài hát
Ngôn ngữ + Thiên nhiên	Sáng tác truyện, thần thoại giải thích hiện tượng tự nhiên
Ngôn ngữ + Logic, Toán học	Lập luận sắc bén, khả năng tự phân tích và diễn giải thông tin

TRÍ THÔNG MINH VẬN ĐỘNG



PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN



Một số nhân vật điển hình để học hỏi: David Beckham, Tiger Woods, Nicole David, Yao Ming, Jacky Chan, David Copperfield.

• Tập thể thao, vận động cơ thể, tạo thói quen tập thể dục hàng ngày. Học một lớp ở trung tâm cộng đồng như làm gốm hay đá. Làm thủ công. Trình diễn nghệ thuật. Luyện tập khả năng phối hợp tay - mắt thông qua các môn thể thao: bowling, tennis,....

• Tham gia những lớp học chính thống về nhảy (Hiện đại, hội nghị, ba lê, hoặc các hình thức khác của nhảy) hoặc dành thời gian để sáng tạo ra các bước nhảy của chính mình.

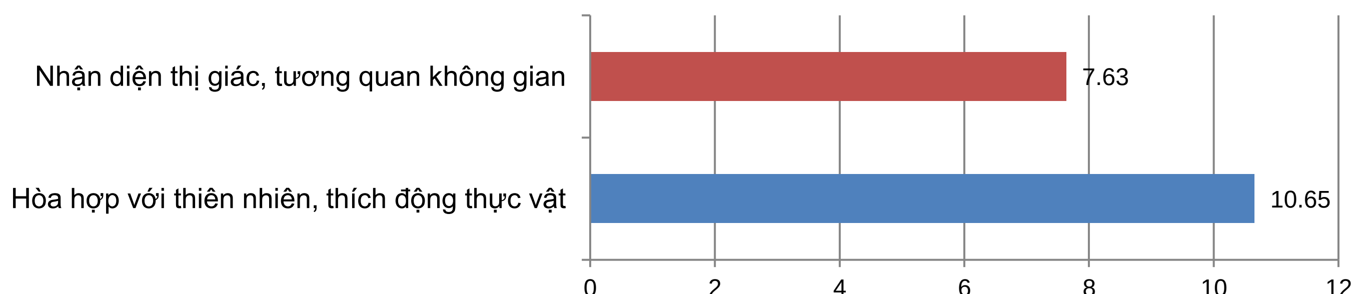
• Chơi trò chơi đòi hỏi việc sử dụng các phản xạ nhanh chóng. Bịt mắt và để một người dẫn dắt trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng tay. Lắp ráp một bộ sưu tập đồ vật có kết cấu khác nhau (lụa, đá mịn, giấy nhám,...).

• Tham gia các lớp diễn xuất, kịch câm, tạp kỹ,... Đi bộ trên lề vỉa hè hoặc thanh đá để cải thiện cảm giác cân bằng.

SỰ KẾT HỢP TRÍ THÔNG MINH

Vận động + Tương tác xã hội	Ảo thuật, dẫn dắt mọi người bằng bàn tay khéo léo của mình
Vận động + Nội tâm	Yoga, thái cực quyền
Vận động + Không gian	Tạc tượng, điêu khắc
Vận động + Logic, Toán học	Làm toán bằng cách xếp hình
Vận động + Âm nhạc	Thể dục nhịp điệu
Vận động + Thiên nhiên	Đi bộ ngắm nhìn, quan sát thiên nhiên
Vận động + Ngôn ngữ	Ngôn ngữ cơ thể

TRÍ THÔNG MINH THIÊN NHIÊN



PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN



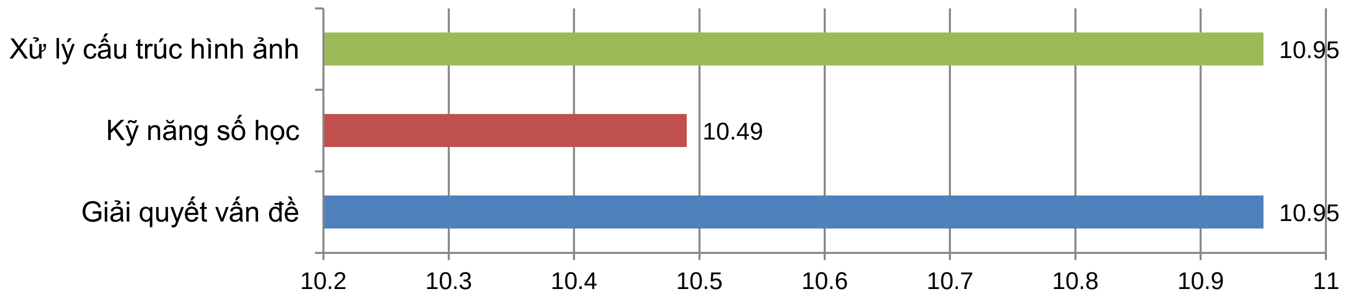
Một số nhân vật điển hình để học hỏi: Charles Robert Darwin, Andre Vesalius, Luis Pasteur, Claude Bernard, Elizabeth.

- Trồng cây nhỏ và quan sát nó phát triển. Lướt web tìm kiếm thông tin về tự nhiên, như là sử dụng công cụ tìm kiếm và chọn những từ để tìm như sinh thái, tự nhiên, thực vật học, các loài chim,... Chọn một loài động vật hay thực vật nào đó và nghiên cứu về nó.
- Đi cắm trại, du lịch sinh thái, đi thực địa thiên nhiên hoặc dành thời gian quan sát thiên nhiên mỗi ngày (hướng đạo, khám phá,...).
- Đăng ký theo dõi tạp chí liên quan đến thiên nhiên. Ghi lại những quan sát, câu hỏi về thiên nhiên. Xem việc làm vườn, cắt cỏ là thú vị.
- Học cách nấu ăn. Đăng ký theo dõi một tạp chí liên quan đến thiên nhiên. Ghi lại những quan sát, câu hỏi về thiên nhiên.

SỰ KẾT HỢP TRÍ THÔNG MINH

Thiên nhiên + Tương tác xã hội	Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ môi trường, ý thức cái đẹp tự nhiên
Thiên nhiên + Nội tâm	Đi dạo trong thiên nhiên để cảm nhận về bản thân
Thiên nhiên + Không gian	Dùng những dụng cụ có sẵn trong tự nhiên để vẽ bất kỳ điều gì bạn yêu thích
Thiên nhiên + Logic, Toán học	Luôn đặt câu hỏi và tìm câu trả lời về thiên nhiên
Thiên nhiên + Âm nhạc	Nghe tiếng chim hót, gió thổi, mưa tóc rách, âm nhạc kèm các giai điệu thiên nhiên
Thiên nhiên + Vận động	Đi bộ ngắm nhìn, quan sát thiên nhiên
Thiên nhiên + Ngôn ngữ	Ngôn ngữ cơ thể

TRÍ THÔNG MINH LOGIC - TOÁN HỌC



PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN



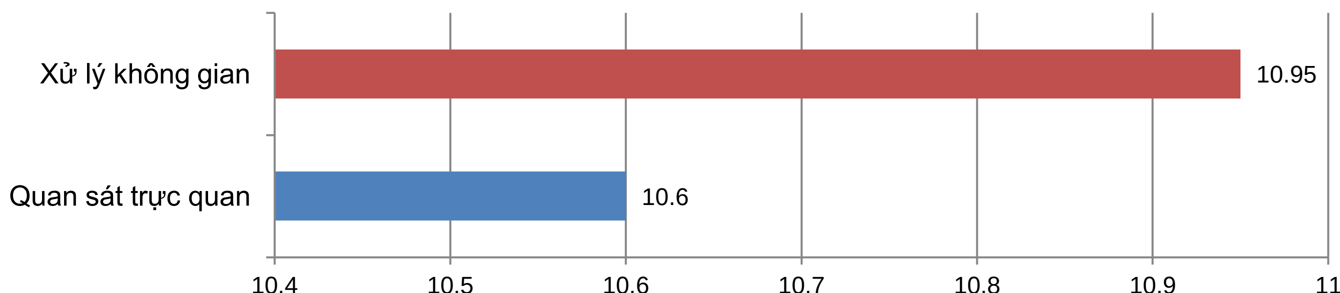
Một số nhân vật điển hình để học hỏi:
Bill Gate (Founder of Microsoft), Archimedes (Mathematician).

• Chơi các trò chơi về chiến lược logic như: cờ tướng, cờ vua, cờ vây, domino,... Giải các câu đố logic và các vấn đề về trí não. Học một khóa về khoa học hoặc toán học cơ bản tại một trường hoặc địa phương hoặc một trung tâm.
• Tập luyện tính toán những vấn đề toán đơn giản trong đầu. Giữ thói quen tính tay để nhận diện vấn đề về toán mà bạn mắc phải hàng ngày. Tính nhẩm các phép tính đơn giản.
• Đọc báo, tạp chí về khoa học và toán học như: toán học và tuổi trẻ, khoa học, tia sáng,... Tập ước lượng mọi thứ xung quanh. Tham gia nhóm thảo luận về những khám phá khoa học về những vấn đề liên quan cuộc sống.
• Thảo luận với gia đình về các khái niệm toán học và khoa học trong những buổi nói chuyện gia đình.

SỰ KẾT HỢP TRÍ THÔNG MINH

Logic, Toán học + Tương tác xã hội	Chơi cờ, nhanh trí, tương tác nhanh và học hỏi theo chiến thuật của người khác
Logic, Toán học + Nội tâm	Dùng khoa học để quan sát thế giới xung quanh
Logic, Toán học + Không gian	Dùng hình 2D, 3D để mô tả khi làm toán
Logic, Toán học + Vận động	Chiến thuật thi đấu
Logic, Toán học + Âm nhạc	Hòa âm, phối khí
Logic, Toán học + Thiên nhiên	Đặt câu hỏi, trả lời
Logic, Toán học + Ngôn ngữ	Truyện trinh thám, kể truyện đầy thuyết phục, tình tiết ly kỳ

TRÍ THÔNG MINH KHÔNG GIAN THỊ GIÁC



PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN



Một số nhân vật điển hình để học hỏi:
Pablo Picasso, Frank Lloyd Wright, Cesar Pelli, Leonardo da Vinci, Domenico Ghirlandaio, Andy Warhol.

• Đọc sách, từ điển bằng hình ảnh. Liên kết không gian 3 chiều. Chơi xếp hình, trò chơi rubic, trò mê cung hoặc các trò chơi khác về không gian. Học môn hình học. Dành thời gian để tham gia các hoạt động nghệ thuật cùng bạn bè và gia đình.
• Hãy chụp ảnh và sử dụng máy quay phim để ghi lại những hình ảnh đẹp, ấn tượng. Học kỹ năng định hướng trong việc leo núi trong tự nhiên.
• Trang trí lại bên trong hoặc làm đẹp lại phong cảnh xung quanh ngôi nhà của mình. Tham gia các khóa học về Thiết kế sáng tạo.
• Học một ngôn ngữ tượng hình như tiếng Trung. Học một lớp vẽ, điêu khắc, hội họa, nhiếp ảnh, làm phim, thiết kế đồ họa, hoặc các loại nghệ thuật thị giác khác ở trường tại địa phương hoặc trung tâm cộng đồng.

SỰ KẾT HỢP TRÍ THÔNG MINH

Không gian + Tương tác xã hội	Sử dụng "tài lẻ" tạo ấn tượng giao tiếp
Không gian + Nội tâm	Viết nhật ký bằng hình ảnh
Không gian + Âm nhạc	Nghe nhạc và hình dung được bối cảnh ban nhạc, thiết kế và nghe nhạc
Không gian + Vận động	Vận động cơ thể khi vẽ, kết hợp khéo léo khi vẽ tranh, điêu khắc
Không gian + Toán học	Vẽ sơ đồ khi giải toán khó
Không gian + Thiên nhiên	Đánh dấu điểm đến trên bản đồ và đi thực tế, hình dung vị trí địa lí dễ dàng
Không gian + Ngôn ngữ	Vẽ minh họa lại sách, tự truyện bằng hình ảnh

TOP 4 NGÀNH NGHỀ CÓ THẾ MẠNH BẨM SINH

Dưới đây là 4 nhóm có thế mạnh bẩm sinh mạnh mẽ cần được tập trung đào tạo và tham gia các hoạt động liên quan để tăng các kỹ năng nhằm bổ trợ cho việc phát triển ngành nghề hiệu quả hơn.

- Điều hành & Quản Lý: Khả năng thể hiện năng lực điều hành, lãnh đạo, thiết lập mối quan hệ và quán xuyến tốt trong công việc.
- Tâm Lý, Triết Học, Tôn Giáo: Năng lực am hiểu về tâm lý, kiến thức về cuộc sống quy luật tự nhiên.
- Ngôn Luận: Khả năng lập luận, phân loại, phân tích ngôn ngữ, diễn đạt ý kiến hiệu quả và hợp lý.
- Ngôn Ngữ Quốc Tế: Khả năng sử dụng ngoại ngữ để tăng thêm hiệu quả công việc, cơ hội phát triển bản thân ở những công việc mang tầm cỡ quốc tế.

TOP 4 NHÓM NGÀNH NGHỀ BẨM SINH VƯỢT TRỘI ĐỂ THAM KHẢO

NHÓM 01
QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

NHÓM 02
NGÔN NGỮ

NHÓM 03
DU LỊCH, NHÀ HÀNG, KHÁCH SẠN

NHÓM 04
GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG

Lưu ý: Bài báo cáo sinh trắc học dấu vân tay không nhằm mục đích chủ đạo là định hướng nghề nghiệp. Bài báo cáo mục đích là giải mã tiềm năng bẩm sinh, kết quả phân tích nghề nghiệp chỉ dựa vào các nhóm năng lực có thể tương thích nghề nghiệp tương ứng. Như bạn đã biết, việc lựa chọn ngành nghề còn phụ thuộc vào đam mê, môi trường sống, sự đầu tư của mỗi cá nhân.

BẢNG PHÂN TÍCH NGHỀ NGHIỆP

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP THEO THUYẾT ĐA THÔNG MINH

STT	LĨNH VỰC	ĐÁNH GIÁ
1	TOÁN HỌC/KHOA HỌC TỰ NHIÊN	★★
2	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	★★
3	KỸ SƯ	★★
4	Y DƯỢC	★★
5	MÔI TRƯỜNG SINH THÁI, NÔNG - LÂM - NGƯ NGHIỆP	★★
6	TÀI CHÍNH	★★
7	QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH	★★★★
8	THIẾT KẾ, HỘI HỌA	★★
9	KIẾN TRÚC, XÂY DỰNG	★★
10	CHẾ TÁC THỦ CÔNG	★★★
11	LUẬT/CHÍNH TRỊ	★★★
12	TRUYỀN THÔNG	★★★
13	NGÔN NGỮ	★★★★
14	NGOẠI NGỮ	★★
15	GIÁO DỤC	★★★
16	ĐÀO TẠO	★★★
17	VĂN, SỬ, TRIẾT HỌC	★★★
18	KINH TẾ THƯƠNG MẠI	★★★
19	KINH DOANH, BÁN HÀNG, TIẾP THỊ	★★★
20	DU LỊCH, NHÀ HÀNG, KHÁCH SẠN	★★★
21	GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG	★★★
22	TÂM LÝ HỌC/XÃ HỘI HỌC	★★★
23	ÂM NHẠC	★★
24	NGHỆ THUẬT	★★★
25	THỂ THAO, BIỂU DIỄN	★★★

BẢNG PHÂN TÍCH NGHỀ NGHIỆP

LĨNH VỰC	NGÀNH HỌC	TRÍ THÔNG MINH TƯƠNG ỨNG	NGHỀ NGHIỆP
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ★★	Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Quản lý thông tin, Thương mại điện tử...	Thông minh logic - Toán học Thông minh thị giác	Lập trình viên Chuyên viên phát triển Công nghệ Quản trị mạng Quản trị cơ sở dữ liệu Quản trị thông tin đa phương tiện
Y DƯỢC ★★	Y học Dược học Điều dưỡng Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng Kỹ thuật y tế Vệ sinh công cộng Dinh dưỡng thực phẩm Dinh dưỡng thể thao Quản lí y khoa Thú y	Thông minh logic - Toán học Thông minh thị giác Thông minh thiên nhiên	Bác sĩ, Y sĩ, Lương y Dược sĩ, Nha sĩ Bác sỹ thú y Nhà nghiên cứu bệnh lý Nhân viên y tế, điều dưỡng, phục hồi chức năng Nhân viên xét nghiệm y khoa Nghiên cứu dược phẩm Chuyên gia về thực phẩm dinh dưỡng Giáo viên thể dục thể chất
MÔI TRƯỜNG SINH THÁI NÔNG NGHIỆP LÂM NGHIỆP NGƯ NGHIỆP ★★	Động - thực vật, Sinh học Địa lý, Địa chất, Khoáng sản, Khí đốt Khoa học trái đất và môi trường Khoa học đời sống Nông-Lâm nghiệp Thủy sản Kinh tế nông nghiệp Công nghệ thực phẩm	Thông minh logic - Toán học Thông minh thị giác Thông minh thiên nhiên	Nhà địa chất, khí tượng, thiên văn học Nhà nghiên cứu năng lượng trái đất Chuyên viên quy hoạch đô thị Giáo viên sinh học, địa lý, khoa học thiên nhiên Nhà nghiên cứu kỹ thuật di truyền Chuyên gia nghiên cứu kỹ thuật di truyền Nhân viên bảo vệ, bảo tồn môi trường sinh thái, tư vấn môi trường Nhà nghiên cứu động - thực vật Huấn luyện viên động vật Kỹ sư nông - lâm - ngư nghiệp Nhà nghiên cứu phát triển nông - lâm - ngư nghiệp Nhân viên làm vườn và thiết kế cảnh quan
THỂ THAO BIỂU DIỄN ★★★	Thể dục thể chất Giải trí. Dance Sport Quản lý thể thao, giải trí	Thông minh vận động Thông minh âm nhạc Thông minh ngôn ngữ Thông minh nội tâm	Vận động viên, Vũ công , Dance Sport Huấn luyện viên thể thao, yoga Giáo viên thể dục, thể thao Bình luận viên, Ban tổ chức hoạt động thể thao, Bác sĩ thể thao Võ sư, khí công sư, Nhà kinh doanh thể thao, giải trí

BẢNG PHÂN TÍCH NGHỀ NGHIỆP

LĨNH VỰC	NGÀNH HỌC	TRÍ THÔNG MINH TƯƠNG ỨNG	NGHỀ NGHIỆP
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN ★★	Kinh tế Quản lý tài chính Tài chính - Kế toán Kiểm toán Quản lý kho bạc Ngân hàng Bảo hiểm Chứng khoán	Thông minh logic - Toán học	Nhân viên kế toán tài chính Nhân viên thuế, Kiểm toán Nhà hoạch định tài chính Nhà phân tích trái phiếu, Cổ phiếu Đại lý bảo hiểm Chuyên viên nghiên cứu, Đào tạo tài chính Quản lý tài khoản thanh toán
KINH TẾ THƯƠNG MẠI ★★★	Kinh tế quốc tế Kinh tế thương mại Chứng khoán	Thông minh logic – Toán học Thông minh tương tác xã hội	Nhà nghiên cứu kinh tế Nhà đầu tư tài chính, Bất động sản Nhân viên, Thư ký thương mại Nhân viên xuất nhập khẩu
KINH DOANH BÁN HÀNG TIẾP THỊ ★★★	Tiếp thị và bán hàng Dịch vụ khách hàng	Thông minh tương tác xã hội Thông minh ngôn ngữ Thông minh thiên nhiên	Nhân viên bán hàng, tiếp thị Doanh nhân Dịch vụ khách hàng Quản lý bán hàng
DU LỊCH NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN ★★★	Quản lý giải trí Quản lý nhà hàng và khách sạn Quản lý du lịch	Thông minh ngôn ngữ Thông minh tương tác Thông minh nội tâm Thông minh logic - Toán học	Hướng dẫn viên du lịch Nhân viên phục vụ Lễ tân khách sạn Quản lý du lịch
QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH ★★★★	Quản trị kinh doanh Quản trị nhân sự Quản lý sản xuất Quan hệ quốc tế Quản lý giải trí, khách sạn, du lịch, nhà hàng	Thông minh logic – Toán học Thông minh giao tiếp Thông minh ngôn ngữ Thông minh nội tâm	Doanh nhân Trợ lý, Trưởng bộ phận, Trưởng nhóm, Trưởng phòng Nhà đào tạo quản trị, Hiệu trưởng Quản lý nhà hàng, Du lịch khách sạn Giám đốc điều hành Chủ tịch hội đồng quản trị
GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG ★★★	Biên tập viên, Xuất bản Thẩm định Thanh tra Kiểm tra chất lượng	Thông minh thị giác Thông minh logic – Toán học	Chuyên gia thẩm định Nhà phát hành Thanh tra giáo dục Giám sát viên Biên tập thông tin
TOÁN HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN ★★	Toán học, Vật lý học, Hóa học, Thống kê	Thông minh logic - Toán học Thông minh thị giác	Giáo viên Toán - Lý – Hóa Nhà nghiên cứu Toán - Lý - Hóa Chuyên gia thống kê, xử lý số liệu Chuyên gia tính phí

BẢNG PHÂN TÍCH NGHỀ NGHIỆP

LĨNH VỰC	NGÀNH HỌC	TRÍ THÔNG MINH TƯƠNG ỨNG	NGHỀ NGHIỆP
THIẾT KẾ HỘI HỌA ★★	Hội họa Thiết kế nội, ngoại thất Kỹ thuật đồ họa Thiết kế thời trang Thiết kế mỹ thuật	Thông minh thị giác Thông minh thiên nhiên Thông minh vận động	Nhà thiết kế nội, ngoại thất Nhà thiết kế nhãn hiệu, mẫu mã sản phẩm thương mại Nhà thiết kế mỹ thuật, thời trang Nhà thiết kế quảng cáo, truyền thông Biên tập viên thời trang Họa sĩ
KIẾN TRÚC XÂY DỰNG ★★	Xây dựng Kiến trúc Thiết kế cảnh quan Kiến trúc công trình Thiết kế cảnh quan Quy hoạch đô thị Kiến trúc công nghiệp Điêu khắc	Thông minh logic - Toán học Thông minh thị giác Thông minh thiên nhiên Thông minh vận động	Kỹ sư xây dựng Kiến trúc sư Kiến trúc thương mại Nhà điêu khắc Quản lý đô thị
CHẾ TÁC THỦ CÔNG MỸ NGHỆ ★★★	Điêu khắc Chạm trổ Thủ công Trang sức Mỹ nghệ	Thông minh thị giác Thông minh thiên nhiên Thông minh vận động	Nghệ nhân điêu khắc, thủ công mỹ nghệ, trang sức Nghệ nhân cây cảnh, bon sai Nghệ nhân mây tre lá Nghệ nhân gốm sứ
LUẬT CHÍNH TRỊ ★★★	Luật Chính trị Đối ngoại Công tác chính trị xã hội Quan hệ công chúng	Thông minh logic - Toán học Thông minh tương tác xã hội Thông minh ngôn ngữ	Nhân viên luật, Ngoại giao, Luật sư, Thẩm phán Nhân viên thủ tục hành chính, Cán bộ chính phủ Công tố viên, Cố vấn pháp lý Chính trị gia Nghiên cứu, đào tạo Luật học
TRUYỀN THÔNG ★★★	Truyền thông đại chúng Báo chí PR - Quan hệ công chúng Quảng cáo Phim truyền hình Digital Maketing	Thông minh ngôn ngữ Thông minh thị giác Thông minh vận động	Phóng viên, Biên tập viên Bình luận viên Kỹ thuật viên phương tiện, Quan hệ công chúng, Truyền thông, đối ngoại Nhà sản xuất phim Diễn giả, MC, Phát thanh viên Hướng dẫn viên du lịch Nhà khai thác văn hóa
ÂM NHẠC ★★ **NGHỆ THUẬT** ★★★	Âm nhạc, Múa, Kịch	Thông minh âm nhạc Thông minh vận động Thông minh thị giác	Giáo viên âm nhạc, ca kịch, múa Nhạc sĩ, Ca sĩ, Vũ công, Biên đạo múa, Biên tập viên nghệ thuật Giám đốc nghệ thuật.

BẢNG PHÂN TÍCH NGHỀ NGHIỆP

LĨNH VỰC	NGÀNH HỌC	TRÍ THÔNG MINH TƯƠNG ỨNG	NGHỀ NGHIỆP
NGÔN NGỮ ★★★★ **NGOẠI NGỮ** ★★	Ngôn ngữ học Ngoại ngữ Phiên dịch	Thông minh ngôn ngữ Thông minh tương tác xã hội Thông minh hiện sinh	Thông dịch viên, Đối ngoại Nhà văn, Nhà thơ Giáo viên ngoại ngữ Nhà nghiên cứu ngôn ngữ
GIÁO DỤC ★★★ **ĐÀO TẠO** ★★★	Sư phạm Giáo dục phổ thông Giáo dục bậc cao Giáo dục đặc biệt Quản lý giáo dục Đào tạo kỹ năng Huấn luyện viên	Thông minh ngôn ngữ Thông minh tương tác xã hội Thông minh logic - Toán học	Giáo viên Chuyên viên, tư vấn, cố vấn giáo dục Nhà nghiên cứu giáo dục Nhà quản lý giáo dục Biên tập chương trình giáo dục Chuyên viên huấn luyện, đào tạo Nhà đào tạo MC, Diễn giả Trưởng bộ môn đào tạo nhân sự
VĂN SỬ TRIẾT HỌC ★★★	Văn học Ngôn ngữ học Lịch sử Việt Nam học Đông Phương học Quốc tế học Triết học	Thông minh ngôn ngữ Thông minh nội tâm Trí thông minh hiện sinh	Giáo viên văn, Sử, Triết Biên tập viên Nhà văn, Nhà thơ, Biên kịch Nhà nghiên cứu văn hóa, Lịch sử Nhân viên bảo tàng, Thủ thư Nhà thần học, Mục sư, Nhà truyền giáo
TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI HỌC ★★★	Xã hội học Tâm lý học Công tác xã hội Nhân chủng học Khoa học xã hội ứng dụng Giáo dục học đường	Thông minh ngôn ngữ Thông minh tương tác xã hội Thông minh nội tâm. Thông minh hiện sinh	Giáo viên Nhà tư vấn, Cố vấn tâm lý và các vấn đề xã hội Nhà nghiên cứu nhân chủng học, Khoa học xã hội, Nhân viên công tác xã hội, an sinh xã hội, Lao động xã hội
KỸ SƯ ★★	Kỹ thuật điện, điện tử, cơ khí Xây dựng, Giao thông cầu đường Công nghiệp hóa chất, vật liệu Kỹ thuật hóa sinh, môi trường, thực phẩm, dệt may Kỹ thuật hàng không vũ trụ	Thông minh logic - Toán học Thông minh thị giác Thông minh thiên nhiên	Kỹ sư điện, điện tử, cơ khí Kỹ sư xây dựng, Giao thông cầu đường Kỹ sư công nghiệp hóa chất, vật liệu Kỹ sư hóa sinh, môi trường thực phẩm, dệt may Kỹ sư hàng không vũ trụ

BẢNG PHÂN TÍCH NGHỀ NGHIỆP

1. QUẢN TRỊ CẤP CAO TRONG TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

VỊ TRÍ	CÁC CHỈ SỐ LIÊN QUAN
Chủ tịch hội đồng quản trị Tổng giám đốc Giám đốc	• EQ, IQ, AQ, SQ, MQ, BQ, EntQ; • Thông minh Tương tác, Nội tâm, Ngôn ngữ: • Tư duy suy diễn, tưởng tượng (L2), tư duy lý luận (R2), tạo ra âm ngữ (R4), quan sát có chủ ý (R5), cảm nhận qua thính giác.

2. QUẢN TRỊ CẤP TRUNG GIAN TRONG TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

VỊ TRÍ	CÁC CHỈ SỐ LIÊN QUAN
Giám đốc tài chính Kế toán trưởng	• Não trái, thị giác Visal, IQ, MQ, JQ, Thông minh toán học, Hiện sinh
Giám đốc kỹ thuật Trưởng bộ phận kỹ thuật Kỹ sư	• L3, R3, R5, L5, não trái, IQ, CQ, MQ, JQ, Thông minh toán học, Không gian, Hiện sinh, L1, R1, L2, R2, L4, L5, R4, não phải, EQ, AQ, CQ, MQ, EntQ, JQ, Thông minh Tương tác, Vận động, Ngôn ngữ
Giám đốc Marketing Trưởng bộ phận Marketing	• L1, R1, R2, R4, não trái, EQ, AQ, CQ, BQ, EntQ, JQ, Thông minh tương tác, Vận động, Ngôn ngữ.
Giám đốc kinh doanh Trưởng bộ phận kinh doanh	• L1, L2, R2, R4, EQ, MQ, EntQ, JQ, Thông minh tương tác, Ngôn ngữ, Nội tâm, Hiện sinh.
Giám đốc nhân sự Trưởng bộ phận nhân sự	• L1, L2, R1, R2, R5, não trái, EQ, IQ, AO, CQ, MQ, EntQ, JQ, Thông minh tương tác, Toán học, Thiên nhiên, Không gian, Nội tâm.
Trưởng phòng chăm sóc khách hàng Giám đốc sáng tạo Nghiên cứu phát triển Trưởng bộ phận R&D	• Não trái, IQ, MQ, JQ, Thông minh Tương tác, Vận động.
Giám đốc chất lượng Trưởng bộ phận kiểm soát chất lượng	• L1, L2, MQ, EntQ, JQ, Thông minh tương tác, Vận động, Ngôn ngữ, Thiên nhiên, Không gian, Âm nhạc, Nội tâm.
Trưởng phòng tổ chức hành chính Tổng vụ	• L1, R2, L2, R2, não trái, EQ, IQ, CQ, SQ, EntQ, Thông minh Tương tác, Ngôn ngữ, Nội tâm, Hiện sinh.
Giám đốc chiến lược Tham mưu Cố vấn	• R1, L1, R2, R4, EQ, SQ, MQ, EntQ, JQ, Thông minh Tương tác, Vận động, Ngôn ngữ, Âm nhạc, Nội tâm, Hiện sinh.

PHẦN TỔNG HỢP



DỰA VÀO MẪU VÂN TAY CỦA BẠN, BẠN THUỘC KIỂU NGƯỜI:

Công Việc & Kết Quả - Tình Yêu & Mối Quan Hệ Xã Hội



TOP 4 NĂNG LỰC VƯỢT TRỘI

- 16.38, L2: Tư duy không gian, tư duy sáng tạo, xử lý ý tưởng
- 16.38, R2: Năng lực luận lý, logic, cấu trúc ngôn ngữ
- 16.00, L3: Vận động thô
- 16.00, L4: Thính giác, năng lực cảm âm



TOP 4 CHỈ SỐ CƠ BẢN

IQ, 11.99

SQ, 11.73

AQ, 11.59

BQ, 11.41

NÃO HOẠT ĐỘNG THEO KHUYNH HƯỚNG:

Phong Cách Nhận Thức - Phong Cách Óc Phân Tích

KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN THÔNG TIN TỐT THÔNG QUA:

Học Bằng Thính Giác - Vận Động



NÃO HOẠT ĐỘNG THEO KHUYNH HƯỚNG:

- Thông minh Vận động
- Thông minh Âm nhạc
- Thông minh Logic Toán học

LỊCH SỬ RA ĐỜI CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, NHÂN TÀI VIỆT NAM (VITRA)

Trong xu thế hội nhập của cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ tư, cùng với việc phát triển nguồn nhân lực, nhân tài, nhiều văn kiện của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đề cập, là vấn đề mà nhiều nhà khoa học quan tâm và cũng là vấn đề thời sự của đất nước ta hiện nay.

Nhận thức được việc áp dụng khoa học công nghệ vào vấn đề phát triển nguồn nhân lực và nhân tài có vai trò hết sức quan trọng. Trong nhiều năm qua, nhiều nhà khoa học đã học tập và công tác ở một số Trường đại học, Học viện trong và ngoài nước danh tiếng như: ***Viện nhân chủng, Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc), Đại học Malaya (Malaysia), Đại học Moscow (Nga), Đại học Sư phạm Lenin, Matxcova , Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Sư phạm Thành Phố Hồ Chí Minh, Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Học Viện Chính Trị, Học Viện Quân Y, Học viện Hậu cần, Viện Hàn lâm Y học Sofia - Bungari, Viện nghiên cứu Y học thực nghiệm Hung gary - KoKi.*** Họ đều là các chuyên gia đầu ngành có tầm ảnh hưởng trong và ngoài nước trong các lĩnh vực Triết học, Hình thái học, Giáo dục học, Quản lý giáo dục, Nhân chủng học, Sinh trắc học, Công nghệ thông tin, Y học, Ngôn ngữ học, Tâm lý học… đã tập hợp nhau lại, dày công nghiên cứu và có nguyện vọng thành lập Viện với mục đích: Tập hợp, đoàn kết, phát huy vai trò nghiên cứu tập thể các lĩnh vực Khoa học cơ bản và Ứng dụng. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn của đất nước ta và tham khảo một số kinh nghiệm của các nước trên thế giới về phát triển Nhân lực - Nhân tài, làm tư vấn cho Nhà nước, các tổ chức, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước. Từ đó với triết lý ***Kết nối - Tạo lập - Thành công,*** lấy công nghệ làm nền tảng phát triển trong nhiều lĩnh vực đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát triển nguồn Nhân lực - Nhân tài cho đất nước là tâm huyết của các nhà khoa học, ý tưởng này đã được Trung Ương Hội khoa học phát triển nguồn Nhân lực - Nhân tài Việt Nam ủng hộ.

Ngày 10/07/2019 Hội khoa học phát triển nguồn Nhân lực - Nhân tài Việt Nam, số:123/QĐ - TWH quyết định về việc thành lập ***Viện Nghiên cứu Ứng dụng công nghệ và Phát triển Nhân lực, Nhân tài Việt Nam. Tên viết tiếng Anh: Vietnam Institute of Technology Research and Application, Human Resources and Talent Development.(VITRA)***

Chủ tịch hội đồng Viện: TS. Nguyễn Thị Kim Oanh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
Phó Chủ tịch hội đồng Viện: PGS. TS Trần Đình Hướng nguyên Phó giám đốc - Học viện Hậu Cần.
Viện trưởng: GS.TS Vũ Đức Mối nguyên Phó giám đốc - Học viện Quân y.
Các phó Viện Trưởng: GS.TS Nguyễn Văn Tài nguyên Phó giám đốc - Học viện Chính trị; PGS.TS Vũ Huy Nùng nguyên Phó giám đốc - Học viện Quân y; PGS.TS Mai Văn Hưng - GĐ Trung tâm Nhân chủng, ĐHGD - ĐHQGHN.
Chủ tịch Hội đồng khoa học viện: GS.TS. Đinh Quang Báo nguyên Hiệu Trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Sư phạm, Chuyên gia cao cấp của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Các chuyên gia cố vấn chuyên môn

- GS.TS. Lê Gia Vinh Phó chủ tịch Hội hình thái học Việt Nam .
- PGS.TS. Nguyễn Kim Hồng nguyên Hiệu trưởng ĐHSP TP Hồ Chí Minh.
- PGS.TSKH Nguyễn Xuân Nguyên, Viện Hàn lâm công nghệ khoa học Việt Nam.
- PGS.TS Nguyễn Đức Sơn Trưởng khoa Tâm lý giáo dục Trường ĐHSPHN.

LỊCH SỬ RA ĐỜI CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, NHÂN TÀI VIỆT NAM (VITRA)

- PGS.TS Nguyễn Thị Tình Phó Trưởng khoa Tâm lý giáo dục Trường ĐHSPHN.
- PGS. TS Nguyễn Đình Minh nguyên Giám đốc Học viện chính trị.
- TSKH Nguyễn Đăng Vỹ, Nguyên Giám đốc Trung tâm Công nghệ phần mềm Thủy lợi

Ngày 22 tháng 07 năm 2019 Bộ khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng kí hoạt động Khoa học và Công nghệ số đăng kí: A - 2095 do thứ trưởng Bùi Thế Duy kí. Với chức năng được hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ:

- ***Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và thực hiện các chương tình, đề tài, dự án phát triển nguồn nhân lực, nhân tài; nghiên cứu khoa học về sinh trắc dấu vân tay.***
- ***Dịch vụ khoa học và công nghệ: Tư vấn, chuyển giao công nghệ, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực nghiên cứu nêu trên.***
- ***Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ của Viện***.

Hiện nay, trong xã hội xuất hiện rất nhiều đơn vị hoạt động trong lĩnh vực khoa học Sinh trắc học dấu vân tay nhưng chưa có một đơn vị nào có đội ngũ các nhà khoa học đầu ngành trong các lĩnh vực như nhân lực ***VITRA. VITRA*** triển khai nghiên cứu và thực hiện nhiều Dự án giáo dục, trong đó có các nghiên cứu đỉnh cao về Sinh trắc học dấu vân tay kết hợp với trắc nghiệm trí tuệ. ***VITRA*** ra đời là bước ngoặt đánh dấu một sự thay đổi lớn, một bước nhận thức mới trong hoạt động khoa học công nghệ. Các sản phẩm khoa học của ***VITRA*** được ứng dụng công nghệ và chuyển giao công nghệ trong đó có ngành khoa học ***SINH TRẮC HỌC DẤU VÂN TAY.***

VITRA chính thức đi vào hoạt động từ ngày 28 tháng 07 năm 2019!



Chủ Tịch HĐV
T.S Nguyễn Thị Kim Oanh



Phó Chủ tịch HĐV
PGS. TS Trần Đình Hướng



Viện Trưởng
GS.TS Vũ Đức Mối



Chủ Tịch HĐKH
GS.TS Đinh Quang Báo



Phó Viện Trưởng
GS.TS Nguyễn Văn Tài



Phó Viện Trưởng
PGS.TS Vũ Huy Nùng



Phó Viện Trưởng
PGS. TS Mai Văn Hưng



Cố Vấn Chuyên Môn
TS Giáp Bình Nga

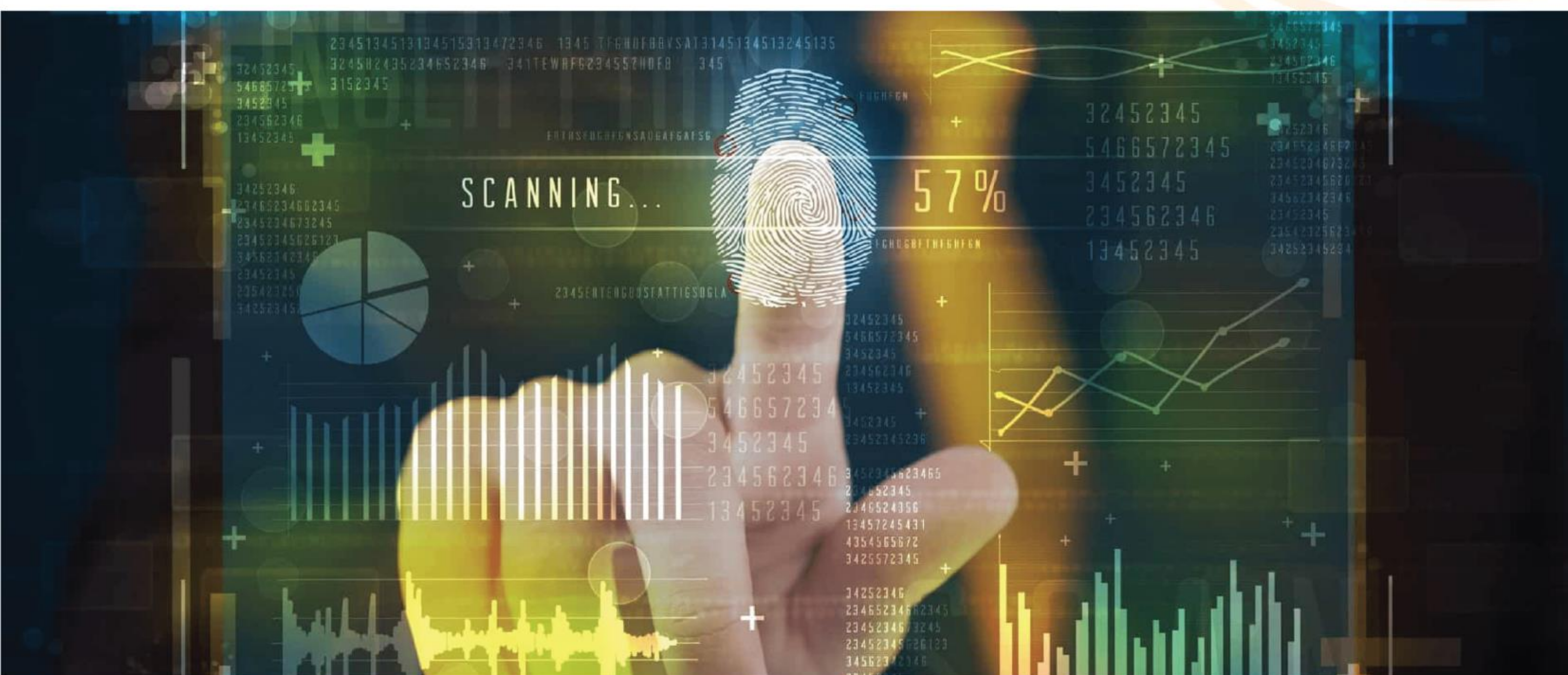
LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN NGÀNH

Nghiên cứu về ngành Sinh trắc học dấu vân tay đã có tuổi đời hơn 200 năm. Kết quả nghiên cứu Sinh trắc học dấu vân tay dựa trên nền tảng các thành tựu khoa học của các ngành nhân học, di truyền học, thần kinh học, y học, thống kê... Ngày nay, Sinh trắc học dấu vân tay được ứng dụng trong việc giải mã tiềm năng não bộ. Dưới đây là một số các công trình nghiên cứu tiêu biểu của ngành Sinh trắc học dấu vân tay (Dematoglyphics).

VINH DANH VÀ TƯỞNG NHỚ CÁC NHÀ KHOA HỌC VỀ DEMATOGLYPHICS

• Năm 1685, Gourard Bidloo xuất bản cuốn sách đầu tiên về vân tay học.
• Năm 1686, Marcello Malpighi lần đầu tiên quan sát dấu vân tay bằng kính hiển vi và ghi chép lại.
• Năm 1788, J.C.A.Mayer hoàn tất soạn thảo các nguyên tắc cơ bản khi phân tích vân tay và phát hiện ra dấu vân tay của mỗi người là độc nhất.
• Năm 1823, John Evangelist Purkinji lần đầu tiên đưa ra giả thiết thuyết nghiên cứu về dấu vân tay, trong đó ông chia ra vân tay thành 9 loại.
• Năm 1880, Tiến sĩ Henry Faulds đưa ra lý luận số lượng vân tay TRC (Total Ridge Count) có thể dự đoán tương đối chính xác mức độ phụ thuộc của chúng vào gen di truyền của con người được thừa kế, trong đó có liên quan đến tiềm năng và trí tuệ của con người.
• Năm 1823: Giáo sư, Tiến sĩ Johannes E. Purkinje tìm thấy các mô hình và hình dạng của ngón tay bắt đầu hình thành ở khoảng tuần thứ 13 của thai nhi trong bụng mẹ.
• Năm 1892: Francis Galton (1822 - 1911) phát hiện ra vai trò của vân tay trong lĩnh vực di truyền và sự khác biệt vân tay ở những chủng loại khác nhau. Ông đã chia vân tay làm 3 nhóm chính: Whore, Ulnar, Arch. Nghiên cứu của ông được coi là kinh điển trong lĩnh vực Dermatoglyphics và làm dấy lên sự quan tâm của các nhà khoa học về nhân chủng học, động vật học, di truyền học và tội phạm học.
• Năm 1926, Tiến sĩ Harold Cummins được xem là cha đẻ của "Dermatoglyphics" - Sinh trắc học dấu vân tay. Ông đưa ra lí luận cường độ vân tay Pattern Intensity: PI có liên quan đến tiềm năng và trí tuệ con người. Ông Chứng minh dấu vân tay hình thành đồng thời với sự hoàn thiện cấu trúc não bộ từ 13 – 21 tuần tuổi của thai kỳ.
• Năm 1942, Charlotte Wolff (1897 – 1986) sử dụng số liệu thống kê để tính toán ý nghĩa cho từng khu vực của lòng bàn tay và trí tuệ tiềm thức, đề xuất mối quan hệ giữa dấu vân tay và quá trình tư duy.
• Năm 1950: Tiến sĩ Penfield chỉ ra rằng mối liên kết chặt chẽ và mối quan hệ giữa dấu vân tay và não.
• Năm 1958: Noel Jaquin (1893 - 1974) đã nghiên cứu và phát hiện ra mỗi vân tay sẽ tương ứng với một chủng loại tính cách.
• Năm 1967: Beryl Hutchinson (1891 - 1981) nghiên cứu sinh lý học phát hiện ra rằng Dermatoglyphics có thể chỉ ra tiềm năng bẩm sinh của một người.
• Năm 1968: Sarah Holt nghiên cứu mô hình các vân tay của cả hai bàn tay và lòng bàn tay ở các dân tộc khác nhau cả về đặc tính bẩm sinh và sự tác động của môi trường.
• Năm 1970: Liên Xô sử dụng Sinh trắc học dấu vân tay trong việc lựa chọn thí sinh cho thế vận hội Olympic.
• Năm 1974: Beverly C. Jaegers cho thấy dấu vân tay có liên quan đến đặc trưng tâm lý của mỗi người.
• Năm 1980: Trung Quốc thực hiện công trình nghiên cứu tiềm năng con người, trí thông minh và tài năng trong vân tay và gen của con người.

•Năm 1981: Giáo sư, Tiến sĩ Roger W.Sperry đoạt giải Nobel cho công trình Split Brain - Chứng minh các bộ phận khác nhau của não đảm nhận những chức năng khác nhau.
• Năm 1983: Tiến sĩ Horward Gardner – Đại học Harvard công bố Thuyết Đa thông minh – Frames of Mind, chứng minh có 8 loại hình thông minh hơn là chỉ một chỉ số IQ.
• Năm 1985: Tiến sĩ Chen Yi Mou – Đại học Havard nghiên cứu Sinh trắc học dấu vân tay dựa trên Thuyết Đa Thông Minh của Tiến sĩ Howard Gardner. Đây là lần đầu tiên áp dụng Sinh trắc dấu vân tay trong lĩnh vực giáo dục và chức năng của não liên quan đến dấu vân tay.
• Năm 1986, giải Nobel về sinh lý học đã được trao cho tiến sĩ Rita Levi-Montalcini và tiến sĩ Stanley Cohen cho phát hiện mối tương quan giữa NGF (yếu tố tăng trưởng tế bào thần kinh não bộ) và EGF (yếu tố tăng trưởng tế bào biểu bì hình thành vân tay).
• Năm 2004: Trung tâm IBMBS (Trung tâm Sinh trắc học Xã hội và Hành vi ứng xử quốc tế) đã xuất bản hơn 7000 luận án về Sinh trắc học dấu vân tay.




Marcello Malpighi
(1628 – 1694)


Nehemiah
(1641 – 1712)


Francis Galton
(1822 - 1911)


Sir Edward Henry
(1850 - 1931)


Harold Cummins
(1894 - 1976)


Julius Spier
(1877 - 1942)


Noel Jaquin
(1893 - 1974)


Elizabeth Wilson
1920

VITRA
Kết nối - Tạo lập - Thành công

Hotline: 0982 037 242

Địa chỉ: Tầng 4, Cung Trí thức Thành phố, số 1 Tôn Thất Thuyết, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Email: vitrastudy@gmail.com

Website: https://vitrastudy.vn/

